EVNPECC1

Thắp sáng niềm tin

HỒ SƠ NĂNG LỰC

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

2023

EVNPECC1
IA PET DAK DOA 1, 2 WIND FARM (200MW)

TẦM NHÌN

Nỗ lực đổi mới, vươn lên trở thành Công ty tư vấn chuyên nghiệp, uy tín trong lĩnh vực Năng lượng, Công nghiệp, Hạ tầng tại Việt Nam và khu vực.

SỨ MỆNH

Với khách hàng

Đem đến các giải pháp hiệu quả cho khách hàng bằng đội ngũ tư vấn năng lực và sáng tạo.

Với người lao động

Cung cấp các chế độ đãi ngộ tương xứng với năng lực và đóng góp, tạo các cơ hội phát triển công bằng cho các cán bộ nhân viên.

Với cổ đông

Gia tăng giá trị đầu tư cho các cổ đông bằng chiến lược phát triển bền vững.

EVNPECC1

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Đầu tư phát triển bền vững theo định hướng chuyên nghiệp hóa, đa dạng hóa và hiện đại hóa các dịch vụ tư vấn xây dựng điện lực và các dịch vụ kinh tế kỹ thuật tiềm năng khác vì lợi ích đất nước, lợi ích khách hàng, lợi ích cổ đông và lợi ích người lao động trong Công ty.

GIỚI THIỆU CHUNG

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Tên giao dịch quốc tế: POWER ENGINEERING CONSULTING JOINT STOCK COMPANY 1

Tên viết tắt tiếng Anh: **PECC1**

Trụ sở: Km9+200 đường Nguyễn Trãi - phường Thanh Xuân Nam - quận Thanh Xuân - Hà Nội - Việt Nam.

Số điện thoại: (84-24) 3854 3133 * **Số fax:** (84-24) 3854 1208

Website: www.pecc1.com.vn * **Email:** contact@pecc1.com.vn

Vốn điều lệ của Công ty là 266.913.190.000 đồng, trong đó Tập đoàn Điện lực Việt Nam nắm giữ 54,34%.

Cổ phiếu của Công ty – Mã TV1 được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh từ ngày 23/09/2010.

Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động chính của Công ty là công tác tư vấn dịch vụ kỹ thuật và xây dựng các công trình điện, thuỷ lợi, công trình công nghiệp, dân dụng, xây lắp và đầu tư nguồn điện.

Phạm vi hoạt động: Trong và ngoài nước.

Tổ chức bộ máy của Công ty gồm: Công ty có 15 đơn vị quản lý, tư vấn khảo sát – thiết kế và 04 Công ty TNHH MTV do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ.

VÀI NÉT VỀ CÔNG TY

Với gần 60 năm phát triển, PECC1 là doanh nghiệp tư vấn hàng đầu của Ngành điện Việt Nam. Công ty đã và đang thực hiện công tác tư vấn thiết kế, khảo sát, thí nghiệm... và là tư vấn chính cho nhiều dự án công trình điện quan trọng, quy mô lớn, phức tạp ở Việt Nam, CHDCND Lào, Vương quốc Campuchia, Nepal...

Đội ngũ chuyên gia và kỹ sư của chúng tôi có trình độ chuyên môn cao, tâm huyết, giàu kinh nghiệm, được thử thách từ thực tế các dự án trong nước, quốc tế và có nhiều thời gian làm việc với nhiều chuyên gia kỹ thuật chuyên sâu của các công ty tư vấn nổi tiếng quốc tế.

Công ty luôn đi đầu ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến của thế giới, ứng dụng các phần mềm tính toán hiện đại, đổi mới các thiết bị thí nghiệm vào công tác tư vấn thiết kế các công trình, đặc biệt là công trình ở vùng có động đất mạnh, địa chất phức tạp, hồ chứa có dung tích nước lớn, nhà máy điện ngầm và hở với công suất lớn.

Tiêu biểu là:

- Thiết kế đập đá đổ bản mặt bê tông là công nghệ mới mà Công ty đưa vào áp dụng đầu tiên tại Việt Nam và đã thành công tại dự án Thuỷ điện (TĐ) Tuyên Quang, đưa hồ chứa vào vận hành sớm 2 năm và giảm chi phí hàng trăm tỉ đồng. Việc lựa chọn công nghệ bê tông đầm lăn (RCC) cho đập TĐ Sơn La đã đưa tổ máy số 1 vào vận hành sớm 2 năm và hoàn thành công trình sớm 3 năm so với kế hoạch được duyệt... Công nghệ RCC đã và đang được thực hiện cho đập TĐ Pleikrông, TĐ Sông Bung 4, TĐ Bản Vẽ, TĐ Bản Chát, TĐ Lai Châu và một số thuỷ điện khác...
- Tính toán lựa chọn tối ưu các công nghệ lò hơi phù hợp với đặc thù chất lượng than Việt Nam và thế giới, đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường;
- Tính toán phân tích hệ thống, lựa chọn thiết bị đồng bộ cho thiết kế đường dây, trạm biến áp, nhà máy điện có điện áp đến 500kV. Thiết kế trạm GIS điện áp đến 500kV;
- Các thiết bị khảo sát địa hình, địa chất, địa vật lý hiện đại có độ chính xác cao. Khảo sát địa chất theo phương pháp đo địa chấn khúc xạ để xác định điều kiện địa chất nền, các thông số sóng dọc, sóng ngang, mô đun khối, mô đun đàn hồi động, mô đun trượt động... cho tính toán động đất và thiết kế công trình, thí nghiệm xác định các chỉ tiêu cơ lý của nền và vật liệu để phục vụ thiết kế công trình;
- Công tác nghiên cứu, thí nghiệm vật liệu bê tông đã có bước đột phá, đã áp dụng kinh nghiệm và các tiêu chuẩn của các nước tiên tiến trong việc lựa chọn cấp phối liên tục, cho phép khắc phục những khó khăn về kỹ thuật để đổ bê tông khối lớn với tốc độ nhanh, đáp ứng yêu cầu an toàn, kinh tế và giảm thời gian xây dựng;
- Công tác quan trắc chuyển dịch, biến dạng các hạng mục công trình thủy điện đã và đang được Công ty thực hiện tại các công trình trọng điểm quốc gia như TĐ Sơn La, TĐ Bản Vẽ, TĐ Lai Châu, TĐ Bản Chát, TĐ An Khê, TĐ Sông Ba Hạ; các công trình nước ngoài như TĐ Xekaman 1, TĐ Xekaman 3... Số liệu quan trắc là dữ liệu đầu vào thiết yếu để đơn vị thiết kế phân tích, đánh giá độ ổn định của công trình và kiểm định an toàn đập, xử lý các sự cố có thể xảy ra...

Những năm gần đây, **PECC1 đã dành sự quan tâm đặc biệt và ưu tiên phát triển các lĩnh vực thuộc năng lượng tái tạo** như: điện gió, điện mặt trời, điện rác, điện sinh khối. Với kinh nghiệm và chất lượng dịch vụ tư vấn đã thực hiện thành công tại nhiều dự án nhà máy điện, PECC1 đã và đang được các nhà đầu tư trong và ngoài nước tín nhiệm lựa chọn và giao thực hiện các giai đoạn quan trọng trong việc xây dựng và thiết kế các nhà

máy điện năng lượng tái tạo tại Việt Nam.

Điển hình như:

+ Nhà máy đốt rác phát điện Vietstar hiện đại nhất Việt Nam ở Củ Chi, (đốt 2.000 tấn rác thải sinh hoạt/ngày, công suất phát điện 40MW);

+ Nhà máy đốt rác phát điện lớn nhất Đông Nam Á tại Sóc Sơn (đốt 4.000 tấn rác thải sinh hoạt/ngày, công suất phát điện 75 MW);

+ Nhà máy điện sinh khối An Khê (công suất 95MW);

+ Trang trại điện gió B&T (công suất 152 MW) có vốn đầu tư nước ngoài với quy mô lớn;

+ Dự án điện mặt trời nổi Hương Điền (công suất 50MW);

+ Dự án điện mặt trời Ea Súp (công suất 600MW);...cùng hàng chục các dự án điện năng lượng tái tạo khác.

Các dự án do PECC1 thực hiện luôn đáp ứng tiến độ, chất lượng cao, góp phần kịp thời cung cấp nguồn điện năng phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Cùng với sự phát triển của đất nước, Công ty tiếp tục tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đổi mới trang thiết bị công nghệ, đầu tư nguồn lực để thực hiện các dự án điện năng lượng tái tạo, dự án điện hạt nhân nhằm cung cấp dịch vụ kỹ thuật tốt nhất cho khách hàng. Bên cạnh đó, việc đầu tư xây dựng dự án Thuỷ điện Sông Bung 5 (công suất 57MW) góp phần nâng cao thương hiệu mạnh PECC1, nâng cao giá trị công ty, xây dựng Công ty phát triển bền vững.

CÁC DANH HIỆU ĐƯỢC NHÀ NƯỚC TRAO TẶNG

Danh hiệu
"Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới"

01 Huân chương Độc lập hạng Nhì

32 Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba

250 Bằng khen, Giải thưởng của Thủ tướng, Bộ ngành và các tổ chức Quốc tế

Nhiều cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ và EVN

Một số công trình tiêu biểu:

- **Thủy điện Hòa Bình:** Huân chương lao động hạng Ba các năm: 1983, 1984, 1985, 1986, 1987, 1989, 1995.
- **Đường dây 500kV Bắc-Nam (Mạch 1**): Huân chương độc lập hạng Nhì (1994), Huân chương lao động hạng Nhất, Nhì năm 1994.

- **Thủy điện Yaly:** Huân chương Lao động hạng Ba năm 2002.

- **Thủy điện Sông Hinh:** Bằng khen và cờ thi đua của Chính phủ năm 2002, 2003.

- **Đường dây 500kV Hà Tĩnh-Nho Quan-Thường Tín:** Huân chương Lao động hạng Ba năm 2006, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2006.

- **Thủy điện Lai Châu:** + Huân chương Lao động hạng Hai năm 2015.

  + Giải "Công trình chất lượng cao năm 2016" cho hạng mục "Nhà thầu thiết kế" do Bộ xây dựng trao tặng.

  + Giải "Công trình tiêu biểu" của hội đồng điều phối xây dựng Châu Á

- **Thủy điện Sơn La:** + Huân chương Lao động hạng Ba năm 2012.

  + Giải Vàng "Năng lượng Châu Á năm 2013."

- **Thuỷ điện Huội Quảng** do EVNPECC1 làm Tư vấn (TVTK và TVGS) đạt "Giải thành tựu" được trao bởi Hiệp hội các Kỹ sư tư vấn quốc tế - FIDIC năm 2018.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

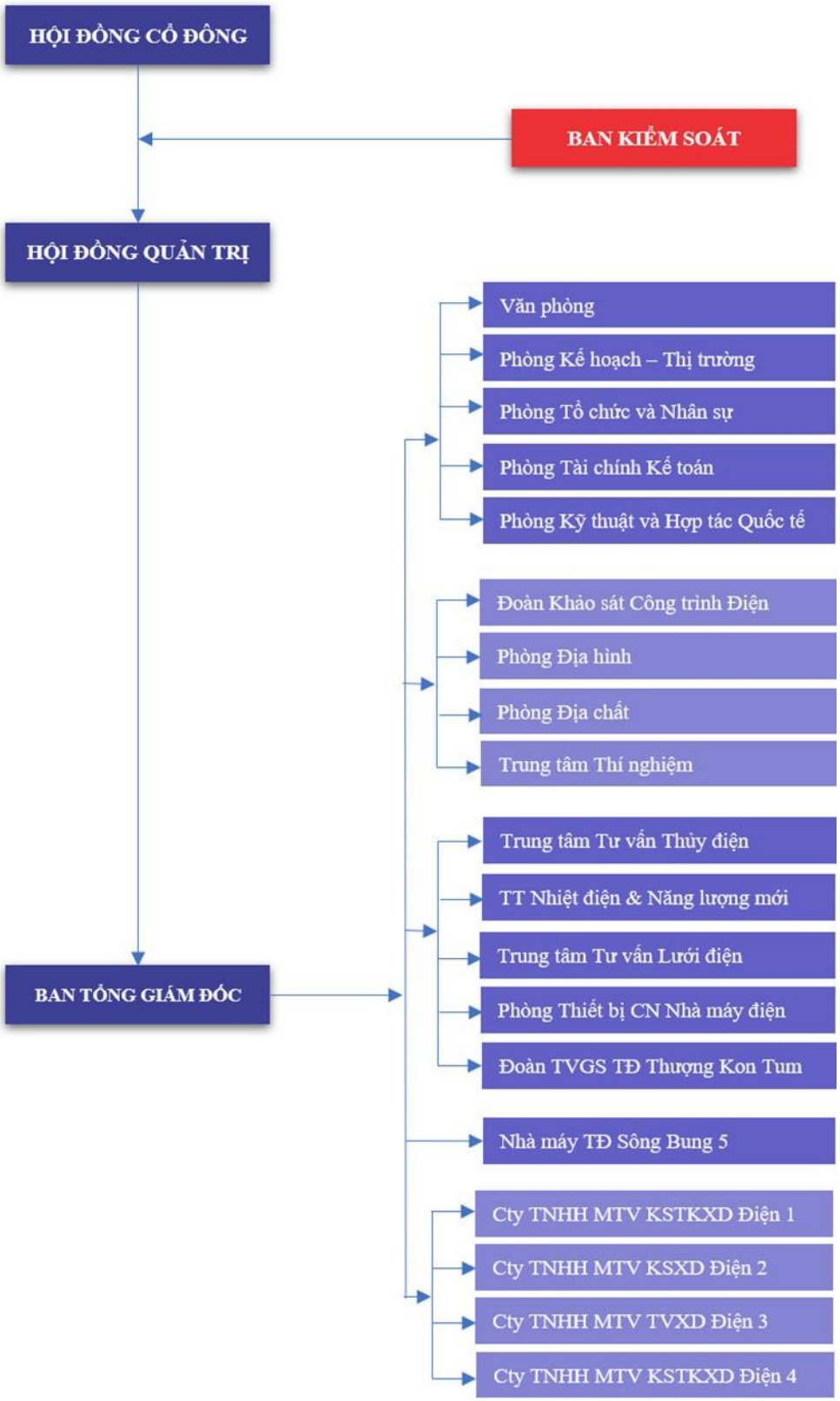
HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
BAN KIỂM SOÁT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
Văn phòng
Phòng Kế hoạch – Thị trường
Phòng Tổ chức và Nhân sự
Phòng Tài chính Kế toán
Phòng Kỹ thuật và Hợp tác Quốc tế
Đoàn Khảo sát Công trình Điện
Phòng Địa hình
Phòng Địa chất
Trung tâm Thí nghiệm
Trung tâm Tư vấn Thủy điện
TT Nhiệt điện & Năng lượng mới
Trung tâm Tư vấn Lưới điện
Phòng Thiết bị CN Nhà máy điện
Đoàn TVGS TĐ Thượng Kon Tum
Nhà máy TĐ Sông Bung 5
Cty TNHH MTV KSTKXD Điện 1
Cty TNHH MTV KSXD Điện 2
Cty TNHH MTV TVXD Điện 3
Cty TNHH MTV KSTKXD Điện 4

NGUỒN NHÂN LỰC

Là doanh nghiệp Tư vấn xây dựng công trình điện hàng đầu ở Việt Nam, Công ty có nguồn lao động thường xuyên là 661 người, trong đó có hơn 81% là kỹ sư, thạc sỹ, tiến sỹ được đào tạo chuyên sâu về các lĩnh vực: Kỹ thuật, chuyên môn, tin học, ngoại ngữ, quản lý doanh nghiệp, quản trị kinh doanh, quản lý dự án, chính trị cao cấp… đủ trình độ lập dự án các công trình điện theo tiêu chuẩn quốc tế.

Công ty đã đảm nhận Tư vấn chính thiết kế nhiều công trình điện trọng điểm quốc gia: từ Bắc đến Nam, từ công trình lớn đến hàng nghìn MW như thuỷ điện Sơn La, đến những công trình thuỷ điện vừa và nhỏ; các công trình đường dây và trạm 500kV, 200kV, 110kV.

Công ty là đơn vị Tư vấn đầu tiên đề xuất, ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ mới của thế giới vào thiết kế, thi công các công trình điện như: Bê tông đầm lăn, bê tông dmax 150, bê tông bản mặt, các trạm biến áp GIS.

Cùng với sự lớn mạnh của ngành điện, đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật và cán bộ quản lý của Công ty ngày càng lớn mạnh, đủ sức đảm nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ tư vấn xây dựng điện, đảm bảo yêu cầu chất lượng cao, tiến độ gấp như ở các công trình lưới điện 500kV Bắc Nam, thuỷ điện Yali, Sơn La, Huội Quảng, Tuyên Quang, Bản vẽ, nhiệt điện Phả Lại 2, Uông Bí v.v...

Nhân sự của Công ty có cơ cấu như sau:

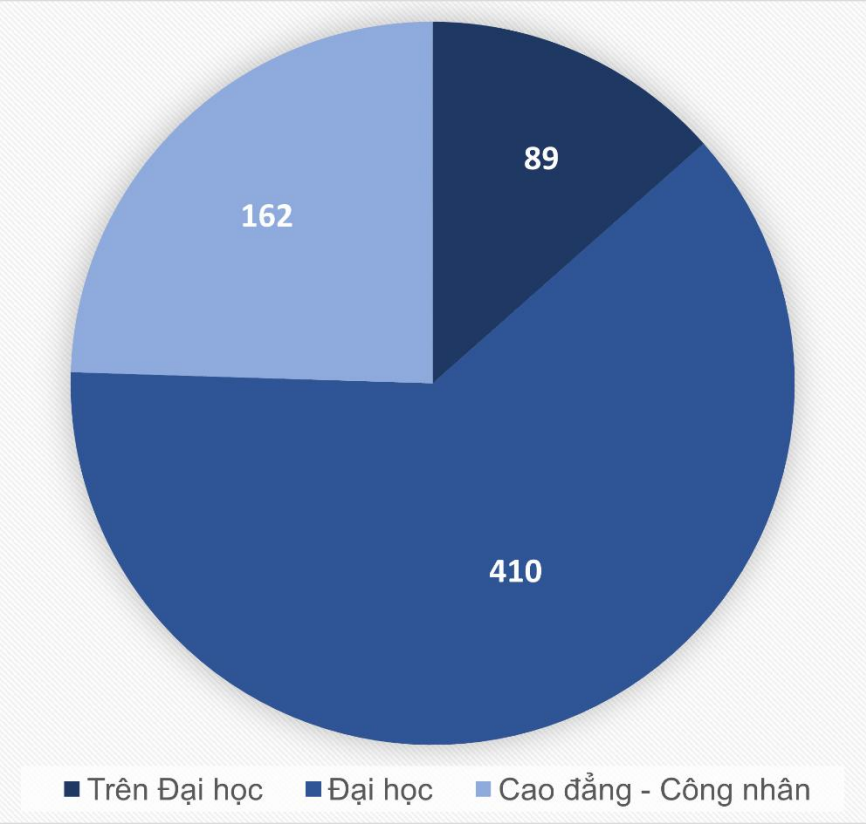

BAN LÃNH ĐẠO

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN TÀI ANH
Chủ tịch HĐQT

NGUYỄN HỮU CHỈNH
Thành viên HĐQT

TRẦN THÁI HẢI
Thành viên HĐQT

NGUYỄN ĐỨC TUẤN
Thành viên HĐQT

NGUYỄN ĐỨC THÀNH
Thành viên HĐQT

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HỮU CHỈNH
Tổng Giám đốc

ĐẶNG HOÀNG CẦM
Phó Tổng Giám đốc

TRẦN THÁI HẢI
Phó Tổng Giám đốc

NGUYỄN KIM CƯƠNG
Phó Tổng Giám đốc

ĐỖ VIỆT KHOA
Phó Tổng Giám đốc

THÔNG TIN PHÁP LÝ

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

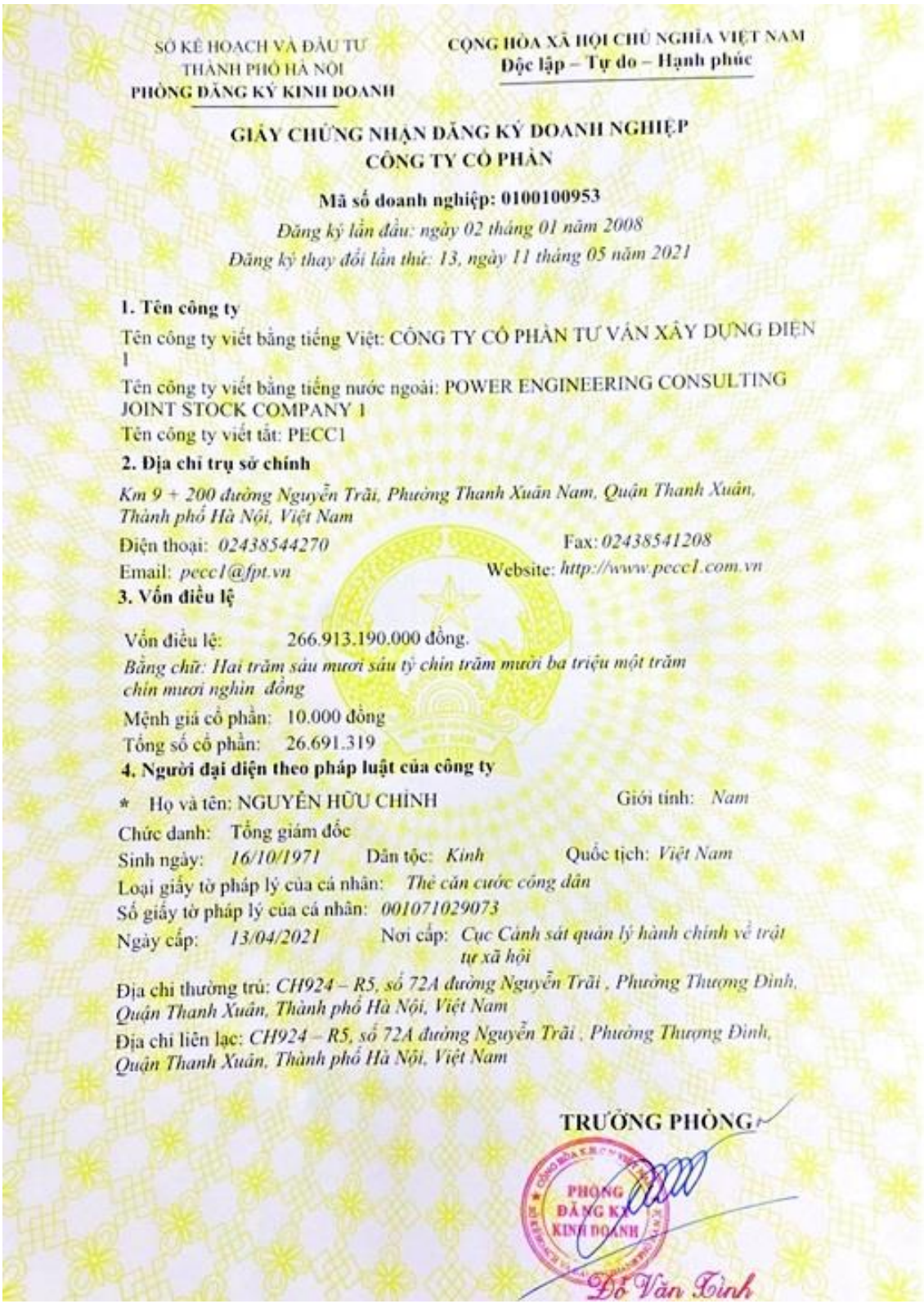

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0100100953

Đăng ký lần đầu: ngày 02 tháng 01 năm 2008
Đăng ký thay đổi lần thứ: 13, ngày 11 tháng 05 năm 2021

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: POWER ENGINEERING CONSULTING JOINT STOCK COMPANY 1
Tên công ty viết tắt: PECC1

2. Địa chỉ trụ sở chính

Km 9 + 200 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: *02438544270* Fax: *02438541208*
Email: *pecc1@fpt.vn* Website: *http://www.pecc1.com.vn*

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 266.913.190.000 đồng.
Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi sáu tỷ chín trăm mười ba triệu một trăm chín mươi nghìn đồng
Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng
Tổng số cổ phần: 26.691.319

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN HỮU CHÍNH Giới tính: *Nam*
Chức danh: Tổng giám đốc
Sinh ngày: *16/10/1971* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001071029073*
Ngày cấp: *13/04/2021* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*
Địa chỉ thường trú: *CH924 – R5, số 72A đường Nguyễn Trãi , Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Địa chỉ liên lạc: *CH924 – R5, số 72A đường Nguyễn Trãi , Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Đỗ Văn Tình

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

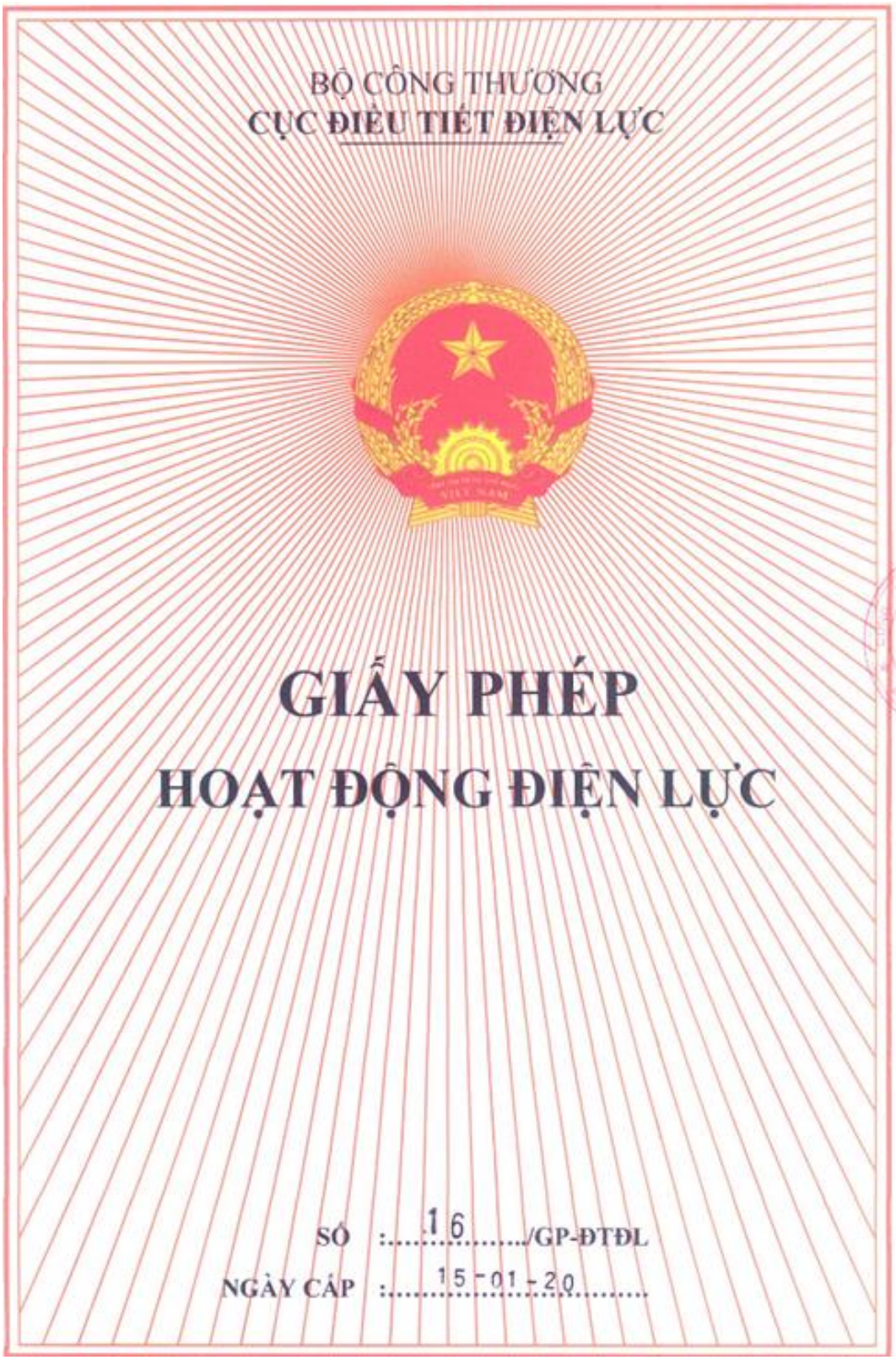

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐIỀU TIẾT ĐIỆN LỰC

GIẤY PHÉP
HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

SỐ : 16 /GP-ĐTĐL

NGÀY CẤP : 15 - 01 - 20

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐIỀU TIẾT ĐIỆN LỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16 /GP-ĐTĐL

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2020

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐIỀU TIẾT ĐIỆN LỰC

Căn cứ Quyết định số 3771/QĐ-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điều tiết điện lực;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BCT ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi Khoản 1 và Khoản 4 Điều 12 của Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực;

Xét đơn và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Cấp phép và Quan hệ công chúng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1

2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100100953 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 02 tháng 01 năm 2008, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 17 tháng 8 năm 2017.

3. Trụ sở đăng ký: Km 9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.38544270 Fax:024.38541208

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động

1. Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình nhà máy thủy điện không giới hạn quy mô công suất lắp đặt.

2. Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình nhà máy điện sử dụng năng lượng tái tạo theo nguyên lý sử dụng sức gió và quang năng không giới hạn quy mô công suất lắp đặt.

3. Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình nhà máy nhiệt điện (bao gồm cả điện sinh khối) không giới hạn quy mô công suất lắp đặt.

4. Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình đường dây và trạm biến áp có quy mô cấp điện áp đến 500kV;

5. Tư vấn giám sát thi công các công trình nhà máy thủy điện không giới hạn quy mô công suất lắp đặt;

6. Tư vấn giám sát thi công các công trình nhà máy điện sử dụng năng lượng tái tạo theo nguyên lý sử dụng sức gió và quang năng không giới hạn quy mô công suất lắp đặt;

7. Tư vấn giám sát thi công các công trình nhà máy nhiệt điện (bao gồm cả điện sinh khối) không giới hạn quy mô công suất lắp đặt.

8. Tư vấn giám sát thi công các công trình đường dây và trạm biến áp có quy mô cấp điện áp đến 500kV.

Điều 3. Phạm vi và thời hạn hoạt động

1. Phạm vi hoạt động: Toàn quốc.

2. Thời hạn của giấy phép: Đến ngày 14 tháng 01 năm 2025.

Điều 4. Trách nhiệm của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1

1. Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 có nghĩa vụ duy trì điều kiện hoạt động được cấp phép và báo cáo cơ quan cấp giấy phép theo quy định.

2. Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành; thực hiện các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Giấy phép hoạt động điện lực số 16/GP-ĐTĐL ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Cục Điều tiết điện lực cấp cho Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1./.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Anh Tuấn

BỘ XÂY DỰNG
CỤC QUẢN LÝ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: BXD-00004090

(Ban hành kèm theo Quyết định gia hạn số: 45/QĐ-HĐXD-DN ngày 21/10/2022)

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số: 0100100953
Ngày cấp: 02/1/2008.
Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.
Tên người đại diện theo pháp luật:
Ông/Bà: Nguyễn Hữu Chinh Chức vụ: Tổng giám đốc
Địa chỉ trụ sở chính: Km9+200 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
Số điện thoại: 024 3844270 Số fax:
E-mail: Website:
Phạm vi hoạt động xây dựng:
1. Khảo sát xây dựng: Hạng I
2. Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình:
- Công nghiệp (năng lượng) : Hạng I
- Công trình phục vụ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thủy lợi): Hạng I
3. Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình:
- Công nghiệp (năng lượng): Hạng I
4. Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng:
- Công nghiệp: Hạng I
Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 21/10/2032.

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2022
CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Hoàng Quang Nhu

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ

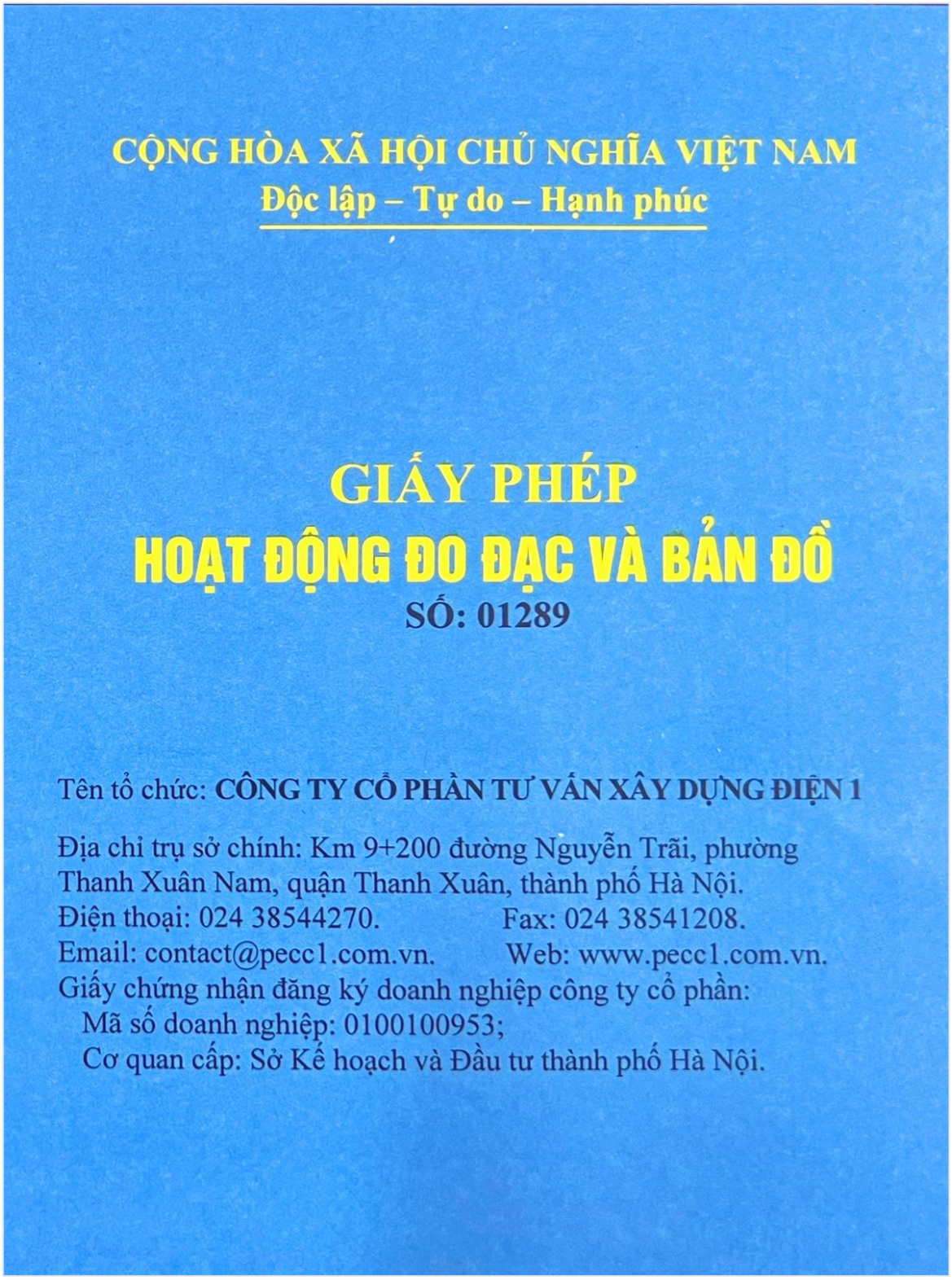

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY PHÉP
HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ
SỐ: 01289

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1**

Địa chỉ trụ sở chính: Km 9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 024 38544270. Fax: 024 38541208.
Email: contact@pecc1.com.vn. Web: www.pecc1.com.vn.
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần:
Mã số doanh nghiệp: 0100100953;
Cơ quan cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ SỐ: 01289

Cấp phép nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ:

1. Lập dự án, thiết kế kỹ thuật – dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ chuyên ngành.
2. Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ chuyên ngành điện lực.
3. Xây dựng mạng lưới tọa độ, độ cao cơ sở chuyên ngành.
4. Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình đáy biển tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000 phục vụ chuyên ngành điện lực, hạ tầng kỹ thuật.
5. Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500, 1:1.000, 1:2.000, 1:5.000.
6. Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính.
7. Đo đạc, thành lập bản đồ công trình.

Thời hạn của Giấy phép: Có giá trị đến ngày 25 tháng 7 năm 2027.

Phạm vi hoạt động của Giấy phép: Trong cả nước.

Người phụ trách kỹ thuật và nhân viên kỹ thuật đo đạc và bản đồ:

1. Phùng Thế Anh.
2. Tô Thị Phong Lan.
3. Nguyễn Thị Hoa.

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2022

CỤC TRƯỞNG
CỤC ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ
VÀ THÔNG TIN ĐỊA LÝ VIỆT NAM

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ VÀ THÔNG TIN ĐỊA LÝ VIỆT NAM
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Hoàng Ngọc Lâm

HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN ISO 9001

Hệ thống Quản lý chất lượng Công ty (HTQLCL) áp dụng trong các lĩnh vực: Tư vấn, Khảo sát, Thiết kế và Quản lý dự án các công trình điện được xây dựng từ năm 2001, được áp dụng, duy trì và cải tiến đáp ứng yêu cầu của sản xuất, phù hợp với các yêu cầu của Tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001.

- Năm 2000, phiên bản đầu tiên Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) của Công ty được xây dựng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000 và chính thức áp dụng từ 31/03/2001 theo Quyết định số 75 EVN/TVĐ1-3 ngày 31/03/2001 của Giám đốc Công ty. Ngày 05-12-2001, Tổ chức quản lý chất lượng quốc tế BVQI đã đánh giá và cấp chứng chỉ chứng nhận HTQLCL Phiên bản 1 của Công ty đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng quốc tế ISO 9001-2000 (Do tổ chức UKAS - Vương quốc Anh và ANSI-RAP Mỹ công nhận) về các lĩnh vực Tư vấn, Khảo sát, Thiết kế và Quản lý dự án các công trình điện.
- Năm 2006, phiên bản 2 HTQLCL Công ty được sửa đổi, cải tiến để phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh và được áp dụng từ tháng 3/2006 theo Quyết định số 48/QĐ-TVĐ1.P7 ngày 21/03/2006 của Giám đốc Công ty.
- Năm 2010, phiên bản 3 HTQLCL Công ty được nâng cấp, cải tiến theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 và được áp dụng từ 01/07/2010 theo Quyết định số 289/QĐ-TVĐ1-7, được tổ chức quản lý chất lượng quốc tế Bureau Veritas Certification (BVC) đánh giá, cấp chứng chỉ chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001-2008 (tổ chức UKAS - Vương quốc Anh và ANAB - Hoa Kỳ đồng công nhận).
- Với mục tiêu không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, đáp ứng yêu cầu cao của khách hàng cũng như của các bên liên quan, đáp ứng yêu cầu Tiêu chuẩn ISO 9001:2015, Công ty đã hoàn thành xây dựng và ban hành áp dụng phiên bản 4 HTQLCL từ 1/8/2017.

BUREAU VERITAS

Bureau Veritas Certification

POWER ENGINEERING CONSULTING JOINT STOCK COMPANY 1 - PECC1

KM 9+200, NGUYEN TRAI STREET, THANH XUAN NAM WARD, THANH XUAN DISTRICT, HANOI CITY, VIETNAM

Bureau Veritas Certification Holding SAS – UK Branch certifies that the Management System of the above organisation has been audited and found to be in accordance with the requirements of the management system standards detailed below

ISO 9001:2015

Scope of certification

CONSULTING, INVESTIGATION, DESIGN, CONSTRUCTION SUPERVISION AND MANAGEMENT OF POWER PROJECTS

Original Cycle Start Date:	**05-12-2001**
Expiry date of previous cycle:	**NA**
Certification / Recertification Audit date:	**NA**
Certification / Recertification cycle start date:	**29-11-2022**
Subject to the continued satisfactory operation of the organization's Management System, this certificate expires on:	**04-12-2025**

Certificate No.: **VN009867** Rev: **1** Issue date: **29-11-2022**

LUU THI MAI HUONG

UKAS MANAGEMENT SYSTEMS
0008

Certification Body Address: 5th Floor, 66 Prescot Street, London, E1 8HG, United Kingdom

Local Office: Unit 4.4A, 4th Floor, E-Town 1 Building, 364 Cong Hoa Street, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Further clarifications regarding the scope and validity of this certificate, and the applicability of the management system requirements, please call: +84 28 3812 2246.

1/1

CONSUMER CONFIDENCE INDEX
TOP BRANDS 2015
VIET NAM

CHỨNG NHẬN
ĐÁNH GIÁ QUỐC TẾ ĐỘC LẬP
International Independent Assessment Certificate

minh chứng/ *attests that:*

EVNPECC1

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1
Power Engineering Consulting Joint Stock Company 1 (PECC1)

Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội, Việt Nam
Km9 + 200, Nguyen Trai street, Thanh Xuan Nam ward, Thanh Xuan district, Ha Noi city, Vietnam

phù hợp với chuẩn mực chỉ số năng lực cạnh tranh doanh nghiệp
record has been assessed and comply with business competitiveness index standards

THƯƠNG HIỆU HÀNG ĐẦU
TOP BRANDS 2015

Approval by:
GLOBAL trade alliance GTA

Phillip Jones, QA.
Strategic Director, Global GTA

Assessed by:
Assessment Certification International (Germany-Eu)

VN-TOPBrands-0040-10/15
Ngày cấp/ *Date of Issue:*
26/10/2015
Ngày hết hạn/ *Date of Expiry:*
25/10/2016
Mã công nhận/ *Global GTA business code:*
0100100953

Issued at Vietnam by:
INSTITUTE FOR ECONOMIC RESEARCH

VIỆN NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Nguyen Duc Tuan, Vice Rector
Institute for Economic Research

Please refer to http://www.globalgta.com/enterprise (approval business code)
88 Wood Street, 11th floors, London, EC2V 7RS, United Kingdom, W. www.globalgta.com, E. helpdesk@globalgta.com

DỊCH VỤ

TƯ VẤN THIẾT KẾ

Tư vấn đầu tư xây dựng: Các công trình thuỷ điện, nhiệt điện, đường dây và trạm biến áp đến 500kV; công trình thuỷ lợi, công trình công nghiệp, công trình viễn thông và công trình dân dụng. Bao gồm các công việc:

- Quy hoạch phát triển ngành điện.
- Đo vẽ bản đồ địa chính.
- Giám định chất lượng công trình.
- Tư vấn đánh giá dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư.
- Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng.
- Đo bóc khối lượng xây dựng công trình.
- Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật;
- Lập, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (các bước thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và các bước thiết kế khác theo thông lệ quốc tế);
- Thẩm tra báo cáo qui hoạch, báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán xây dựng công trình;
- Lập, thẩm tra: Kế hoạch đấu thầu; hồ sơ mời sơ tuyển; hồ sơ mời thầu; hồ sơ yêu cầu chỉ định thầu.
- Lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; lập báo cáo thẩm định kết quả đấu thầu.
- Tư vấn giám sát kỹ thuật, xây lắp;
- Thiết kế chế tạo thiết bị cơ khí thuỷ công;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị công nghệ công trình điện.
- Thiết kế tổng mặt bằng giao thông công trình điện.
- Thiết kế điện điều khiển công trình nhà máy điện.
- TVTK, KS, GS, thi công và lắp đặt các công trình cáp ngầm có cấp điện áp đến 500kv.
- Các công việc tư vấn đầu tư xây dựng giám sát khác.

Tư vấn chính sách: PECC1 tham gia thực hiện tư vấn hoàn thiện khung pháp lý về luật điện lực, luật Năng lượng tái tạo và tài chính cũng như đào tạo nâng cao năng lực các chuyên gia trong lĩnh vực này nhằm phát triển và vận hành hệ thống điện Việt Nam một cách bền vững, ổn định, hiệu quả. Công ty cũng thực hiện công tác tư vấn chuyển đổi năng lượng từ các nguồn năng lượng hóa thạch truyền thống (như than, dầu, khí tự nhiên) sang các nguồn năng lượng tái tạo, bền vững (như gió, mặt trời, nước, sinh khối, Hydro xanh, nhiên liệu sinh học…) để đáp ứng nhu cầu năng lượng điện quốc gia, vừa theo kịp xu hướng quốc tế về công nghệ tiên tiến và sạch cũng như có thể hoàn thành cam kết của chính phủ về biến đổi khí hậu.

Tư vấn thực hiện dự án:

- Quan trắc chuyển dịch biến dạng các hạng mục công trình;
- Đánh giá ổn định các hạng mục công trình;
- Kiểm định an toàn đập;
- Phân tích, tính toán sóng vỡ đập;
- Xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du;
- Lập quy trình vận hành liên hồ chứa và đơn hồ;
- Tính toán bồi lắng nước dềnh hồ chứa.

Điện hạt nhân: PECC1 đã chuẩn bị tốt về nhân sự thông qua việc tham gia các lớp nghiên cứu và đào tạo về công nghệ điện hạt nhân do Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam (VAEI), JAEA (Nhật Bản), TOSHIBA và MITSUBISHI (Nhật Bản) tổ chức dựa trên cơ sở các tài liệu mới nhất về các công nghệ lò nước nhẹ như lò VVER-AEC 2006, VVER-AEC92 của Liên Bang Nga, AP 1000 của Mỹ, EPR của Pháp, ABWR và APWR của Nhật; sẵn sàng nhận và tham gia vào các dự án điện hạt nhân.

Hiện tại PECC1 đã tham gia: dự án xây dựng trung tâm khoa học & Công nghệ hạt nhân, công tác khảo sát của dự án điện hạt nhân Ninh Thuận 1.

TƯ VẤN LẬP QUY HOẠCH

PECC1 tham gia tư vấn lập, thẩm tra quy hoạch phát triển ngành điện, thủy điện, nhiệt điện, điện gió, điện mặt trời, địa nhiệt, điện thủy triều, năng lượng nguyên tử và điện hạt nhân; quy hoạch tổng hợp lưu vực sông quy mô liên tỉnh. Quy hoạch lưới điện tỉnh, thành phố, quận, huyện, khu công nghiệp, khu dân cư. Các dự án do Công ty đảm nhiệm đều được xây dựng theo đúng kế hoạch và đạt hiệu quả kinh tế cao.

Một số dự án trọng điểm đã được PECC1 thực hiện như:

- Tư vấn lập quy hoạch thủy điện và phát triển điện trên lưu vực sông Lô Gâm, sông Ba, sông Đà, sông Chu, sông Mã, sông Sê San, sông Cả, sông Hương, sông Vu Gia - Thu Bồn, sông Đồng Nai…;
- Quy hoạch thuỷ điện Nhỏ toàn quốc;
- Quy hoạch thuỷ điện Quốc gia (Hợp tác với SWECO-STATKRAFT-NORLAN);
- Quy hoạch thuỷ điện Tích Năng và tối ưu hoá phát điện phủ đỉnh (Hợp tác với Điện lực TOKYO);
- Bổ sung quy hoạch thủy điện tích năng Đà Nẵng;
- Quy hoạch giải toả toàn bộ các dự án thuỷ điện vừa và nhỏ miền Bắc;
- Bổ sung quy hoạch bậc thang thủy điện Sông Hồng đoạn qua tỉnh Lào Cai;
- Lập báo cáo mở rộng các nhà máy thủy điện hiện hữu vào Quy hoạch Điện VII;
- Bổ sung quy hoạch và đề xuất các phương án đấu nối tổng thể nhập khẩu các nhà máy từ Lào về Việt Nam.
- Bổ sung quy hoạch cụm NMTĐ Nậm Mô công suất 505MW, bao gồm 11 nhà máy xây dựng trên khu vực tỉnh Xieng Khoảng, CHDCND Lào.
- Bổ sung quy hoạch cụm NMTĐ Nậm Sum bao gồm 4 nhà máy, có công suất 465MW. Nhà máy được xây dựng trên địa phận tỉnh Hua-Phan, CHDCND Lào.
- Quy hoạch lưới điện truyền tải nhằm tăng cường nhập khẩu điện Trung Quốc (ở cấp điện áp 220kV-500kV) và giải tỏa công suất các nguồn thủy điện khu vực phía Bắc quy hoạch trong giai đoạn 2020 - 2030… cùng nhiều dự án khác.

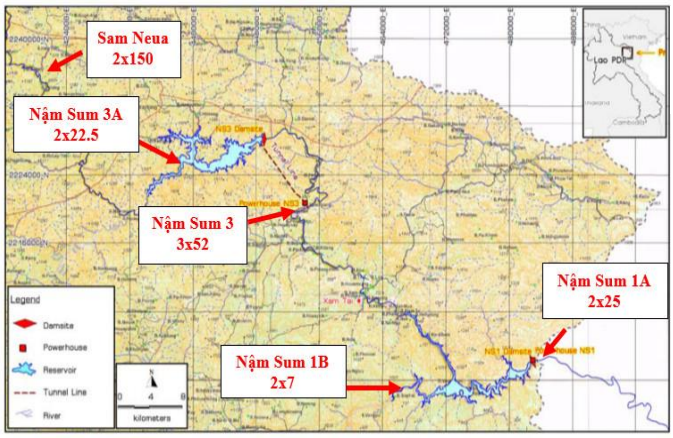

Bản đồ vị trí và công suất các nhà máy cụm NMTĐ Nậm Sum - Lào

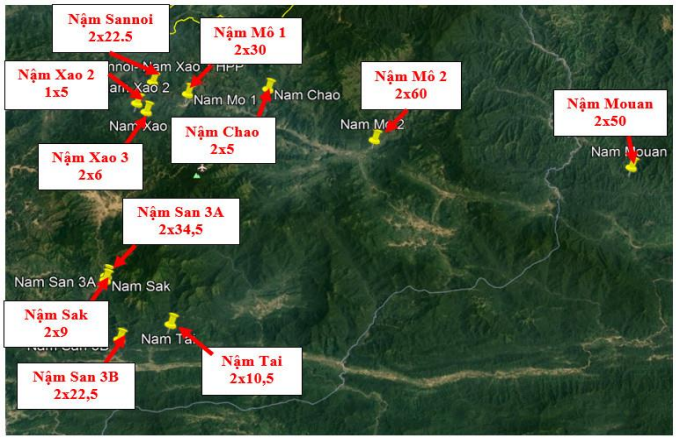

Bản đồ vị trí và công suất các nhà máy cụm NMTĐ Nậm Mô - Lào

Các dự án tư vấn lập báo cáo quy hoạch, bổ sung quy hoạch do PECC1 thực hiện:

Tên dự án	Công suất	Ghi chú
Lập báo cáo quy hoạch các dự án		
Thủy điện Huội Quảng	520MW	
Thủy điện Bản Chát	220MW	
Thủy điện nhỏ sông Đăk Bla	15MW	
Nhiệt điện Quỳnh Lập 1	1200MW	
Điện mặt trời Hồng Phong 7.2	22MW	
Điện gió Sạc Ly	200MW	
TBA 220kV Hướng Linh và ĐZ 220kV Hướng Linh - Lao Bảo		
Lập báo cáo bổ sung, điều chỉnh quy hoạch các dự án		
Thủy điện Hòa Bình MR	480MW	
Thủy điện Phú Thọ	105MW	Lập báo cáo bổ sung quy hoạch thủy điện cột nước thấp Phú Thọ vào quy hoạch bậc thang thủy điện trên sông Lô.
Thủy điện Yên Sơn	90MW	
Thủy điện Vĩnh Sơn 2	80MW	
Thủy điện Quảng Trị	64MW	
Thủy điện Xuân Minh	15MW	
Thủy điện La Tó	12.6MW	
Thủy điện Buôn Kuốp MR	140MW	Lập báo cáo bổ sung quy hoạch vào đề án quy hoạch phát triển điện quốc gia 2021-2030 (QH điện VIII)
Thủy điện Srêpốk 3 MR	110MW	
Thủy điện Sông Tranh 2 MR	95MW	
Thủy điện Trung Sơn MR	130MW	
Điện khí LNG Quảng Trị	1500MW	Lập báo cáo bổ sung quy hoạch vào sơ đồ điện 7
Điện khí LNG Quảng Ninh	1200MW	
NM điện than Quảng Trị 2	1200MW	
Nhiệt điện Quảng Ninh	1200MW	
Nhiệt điện TBK CTHH Ô Môn V	750MW	
Nhiệt điện Công Thanh	600MW	
NM điện đốt đa nhiên liệu tại thành phố Đà Nẵng	15MW	
Điện rác Sóc Sơn	75MW	
Nhà máy xử lý rác Thái Nguyên	60MW	
Điện rác Vietstar – Củ Chi	40MW	
Điện rác Seraphin	37MW	
Điện rác Thanh Hóa	18MW	
Điện rác Phú Thọ	18MW	
Điện rác Thọ Xuân	12MW	Lập báo cáo điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực quốc gia
Điện sinh khối Bắc Kạn	30MW	
Điện sinh khối Hòa Bình	24MW	
05 dự án ĐMT nổi trên hồ Ialy, Buôn Kuop, Trị An, Buôn Tua Srah, Sreepok	1500MW	

Điện mặt trời Ea H'Leo	350MW	
Điện mặt trời Cư Knia	180MW	
Điện mặt trời Vĩnh Hảo 6.2	140MW	
Điện mặt trời Xuyên Hà	130MW	
Điện mặt trời Ea Súp	130MW	Lập báo cáo đề xuất đầu tư và bổ sung quy hoạch điện 7 hiệu chỉnh
Điện mặt trời Ea Tling	95MW	
Điện mặt trời nổi Vĩnh Châu	100MW	
Điện mặt trời nổi Hương Điền	50MW	
Điện mặt trời Ami Bình Thuận (Hồng Phong 7)	50MW	
Điện mặt trời Thiên Ân - KRông Pa	49MW	
Điện mặt trời Đăk Uy	46MW	
Điện mặt trời Sơn La	40MW	
Cụm dự án điện mặt trời Tây Ninh (6 dự án)	2x3x30MW	
Điện mặt trời Trí Việt 1	30MW	
Điệt mặt trời Bách Khoa Á Châu	30MW	
Điện mặt trời Hồng Phong 7.2	22MW	
Điện gió Sạc Ly	200MW	
TBA 500kV Lào Cai	2x900MW	
TBA 220kV Hướng Linh và ĐZ 220kV Hướng Linh - Lao Bảo	2x125MVA	Chiều dài tuyến đường dây: 12km
TBA 220kV Gia Viễn và ĐZ 220kV Gia Viễn - Nam Định	750MW	Chiều dài tuyến đường dây khoảng 9,35km
Treo dây mạch 2 ĐZ 220kV Cao Bằng - Bắc Kạn	70,1Km	
Nâng công suất MBA AT2 TBA 220kV Phủ Lý	250MVA	
Lắp máy 2 TBA 500kV Việt Trì	3x150 MVA	

TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

LĨNH VỰC TƯ VẤN ĐÃ THỰC HIỆN

- Tư vấn lập Yêu cầu kỹ thuật các chuyên đề về ảnh hưởng của dự án đến môi trường - xã hội: môi trường không khí, nước, đất, tài nguyên sinh vật và đa dạng sinh học; di dân, tái định cư và sinh kế.
- Tư vấn lập báo cáo môi trường chiến lược cho các quy hoạch năng lượng, hạ tầng.
- Tư vấn thực hiện khảo sát đánh giá môi trường nền và tư vấn lập các báo cáo chuyên ngành môi trường tự nhiên (nước, không khí, đa dạng sinh học trên cạn và dưới nước ...), môi trường xã hội (điều tra thiệt hại và bồi thường, quy hoạch tái định cư, điều tra xã hội học và sinh kế, tham vấn cộng đồng ...)
- Tư vấn lập báo cáo môi trường đánh giá tác động môi trường cho hàng loạt dự án có quy mô lớn trong lĩnh vực năng lượng, công nghiệp, hạ tầng, khoáng sản… trong nước và khu vực.
- Tư vấn điều tra, khảo sát, lập quy hoạch tổng thể di dân và tái định cư; Trích lục bản đồ.
- Tư vấn lập các hồ sơ môi trường - xã hội (EIA, ESIA, ESAP, EMP, EMDP, RP) đáp ứng các nhà tài trợ đạt yêu cầu của chính sách an toàn môi trường, chính sách an toàn xã hội… của tổ chức tín dụng quốc tế như WB, ADB, JICA, IFC...
- Tư vấn thẩm tra chuyên ngành môi trường - xã hội.

NĂNG LỰC CHUYÊN GIA, THIẾT BỊ

- Đội ngũ chuyên gia tham gia các dự án môi trường xã hội của Pecc1 bao gồm hàng chục chuyên gia có trình độ thạc sĩ, có kinh nghiệm 10-25 năm trong lĩnh vực khảo sát, tư vấn kỹ thuật năng lượng và hạ tầng, tư vấn môi trường xã hội các chuyên ngành địa hình, địa chất, thủy điện, nhiệt điện, lưới điện, năng lượng tái tạo, quy hoạch môi trường, thủy văn môi trường, khoa học môi trường, môi trường đất…; và cộng tác viên lâu năm là tiến sỹ, thạc sỹ chuyên ngành sinh thái, xã hội học và dân tộc học.

- Bên cạnh việc đầu tư lớn vào các phần mềm chuyên ngành tính toán, đánh giá chuyên ngành khảo sát và kỹ thuật có độ tin cậy cao- vốn là đầu vào quan trọng của công tác đánh giá tác động môi trường, Pecc1 đã trang bị từng bước các phần mềm tính toán dự báo sự khuyếch tán chất ô nhiễm môi trường Aermode, Arcgis, Mike 11, Mike 21…và thiết bị GPS phục vụ công tác điều tra môi trường xã hội.

CÁC DỰ ÁN TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN

❖ **NHIỆT ĐIỆN VÀ NLTT**

- Nhiệt điện Quảng trạch 2: Tính toán phát thải bụi, lan truyền nhiệt và lập báo cáo môi trường giai đoạn Pre FS.
- Cơ sở hạ tầng Dung quất: Thực hiện khảo sát môi trường tự nhiên, đa dạng sinh học cạn, thủy sinh nghề cá trong lục địa- trên biển; Thu thập phân tích mẫu môi trường khí, nước, thủy sinh; điều tra tính toán và lập báo cáo chuyên ngành ĐTM và ĐTTH/ BT: theo quy định Việt Nam, giai đoạn FS.
- Nhiệt điện Vĩnh tân 4MR: Lập kế hoạch hành động MTXH theo nguyên tắc xích đạo và tiêu chuẩn IFC.

- Thẩm tra các báo cáo ĐMC, ĐTM và ĐTTH dự án năng lượng tái tạo:
  - Nhà máy nhiệt điện Dung Quất II, Long Phú 3, Hacom, Nhơn Trạch 3&4;
  - Điện mặt trời Vĩnh Tân 2, Vĩnh Hảo;
  - Điều chỉnh quy hoạch Trung tâm điện lực Quảng Trạch;
  - Nhà máy điện Tuabin khí hỗn hợp Miền Trung I&II, Ô Môn IV, Sơn Mỹ I;
  - Nhà máy Điện gió Chính Thắng, Phương Mai 3;

❖ **THỦY ĐIỆN VÀ THỦY ĐIỆN TÍCH NĂNG**

- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược ĐMC Dự án quy hoạch thủy điện nhỏ, qui hoạch thủy điện trên sông Sê san phần lãnh thổ Campuchia, quy hoạch thủy điện trên sông Hồng,...
- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án thủy điện, nhiệt điện.
- Các công trình thủy điện Việt Nam như An khê Ka nak và các thủy điện khác trên khắp cả nước : Thực hiện khảo sát và lập các báo cáo chuyên ngành môi trường EIA, RP.
- Thủy điện Hạ Sê san 2 (400MW): Chủ trì lập TOR, thực hiện khảo sát môi trường tự nhiên và xã hội, điều tra tổng thể, lập báo cáo thiệt hại và bôi thường, thẩm tra báo cáo ĐTM theo quy định Việt Nam và Cam Pu chia.

❖ **LƯỚI ĐIỆN**

Điều tra khảo sát, lập các báo cáo chuyên ngành Môi trường Xã hội (EIA theo quy định Việt Nam; Các báo cáo phục vụ vay vốn ODA như IEE, RP, EMDP, EMP… giai đoạn FS các dự án truyền tải điện với các cấp điện áp 500kV, 220kV như:

- Đường dây 500kV: Đường dây 500kV Nhiệt điện Quỳnh Lập - Thanh Hóa; Đường dây 500kV đấu nối NMNĐ Công Thanh; Đường dây 500kV Sơn La - Lai Châu và mở rộng TBA 500kV Sơn La; Đường dây 500/220kV Hiệp Hòa - Đông Anh - Bắc Ninh 2; Đường dây 500kV Nho Quan - Thường Tín mạch 2; Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phủ Lý - Thường Tín,… và nhiều đường dây 500kV khác trên cả nước.
- TBA 500kV, 220kV: Trạm biến áp (TBA) 220kV Mai Động; TBA 220kV Sơn Tây và đấu nối; TBA 220kV Đông Anh; TBA 500kV Đông Anh và đấu nối; TBA 220kV Long Biên và đấu nối; Nâng công suất TBA 220kV Thành Công; Lắp MBA 220kV-250MVA trong trạm 500kV Hiệp Hòa; Nâng công suất TBA 500kV Sơn La; Trạm biến áp 500kV Việt Trì và đấu nối; TBA 220kV Quang Châu;…và rất nhiều trạm 500kV, trạm 220kV khác trên cả nước.
- Đường dây 200kV: Đường dây 220kV Cao Bằng- Bắc Kạn; Đường dây 220kV mạch kép Trực Ninh cắt đường dây 220kV Ninh Bình - Nam Định; Đường dây 220kV Nho Quan - Phủ Lý; Đường dây 220kV Nho Quan - Thanh Nghị; Treo dây mạch 2 đoạn Thanh Hóa - Nghi Sơn - Quỳnh Lưu trên đường dây 220kV Thanh Hóa - Vinh; … và rất nhiều đường dây khác trên cả nước.

KHẢO SÁT

- Chủ trì công tác khảo sát địa hình, địa chất, địa chất thuỷ văn, môi trường, dân sinh, kinh tế - xã hội các dự án...;
- Đo vẽ, lập lưới khống chế và bản đồ địa chất; quan trắc biến dạng công trình; .
- Khoan, đào khảo sát địa chất công trình, địa chất thuỷ văn;
- Khảo sát địa chất theo phương pháp đo địa chấn khúc xạ trên mặt đất, dưới nước có độ sâu tới 100m.
- Thí nghiệm địa chấn trong hố khoan tới độ sâu 200m trong các hầm ngang;
- Mô tả địa chất hố móng công trình;
- Giám sát thi công gia cố nền móng công trình;
- Lập báo cáo khảo sát địa chất;
- Tư vấn phản biện, thẩm định trong lĩnh vực địa chất và bảo vệ môi trường;
- Lập đề cương, báo cáo, kiểm tra nghiệm thu các sản phẩm khảo sát trắc địa địa hình theo các giai đoạn DAĐT, TKKT, BVTC...;
- Thực hiện công tác xây dựng, đo đạc lưới thủy công, đưa tim mốc công trình;

THÍ NGHIỆM

PECC1 *luôn liên tục cập nhật, nắm bắt các tiêu chuẩn thí nghiệm ban hành mới nhất để đáp ứng ngày càng tốt hơn cho công việc. Đồng thời luôn đổi mới các thiết bị thí nghiệm để phục vụ cho công tác thí nghiệm, đảm bảo tính chính xác và an toàn khi vận hành.*

PHẠM VI CÔNG VIỆC GỒM:

- Lập đề cương, dự toán công tác thí nghiệm chuyên ngành, Khảo sát địa chất các công trình Thủy điện, Nhiệt điện, Đường dây và Trạm, Thủy lợi, Giao thông, Công nghiệp và xây dựng dân dụng, ...
- Thi công, giám sát kỹ thuật, lập tài liệu Khảo sát Địa chất: Khoan đào, Địa kỹ thuật, thu thập tài liệu, tổng hợp và lập báo cáo hoàn chỉnh.
- Thi công, giám sát kỹ thuật, lập tài liệu thí nghiệm:

+ Các loại mẫu: "Đất, đá, cát cuội sỏi, nước" với mục đích đánh giá, phân loại theo tiêu chuẩn hiện hành trong và ngoài nước phục vụ lập báo cáo khảo sát Địa chất công trình, thiết kế, thi công xây lắp.

+ Các loại mẫu vật liệu đất dính, đá, cát cuội sỏi với mục đích phân tích, đánh giá chất lượng, khả năng sử dụng phục vụ thiết kế, thi công xây dựng..

+ Các loại mẫu vật liệu xây dựng: Xi măng, phụ gia khoáng, chất kết dính, dăm, cát, thép,… để đánh giá chất lượng và khả năng sử dụng của các loại vật liệu cho thi công các công trình.

+ Thiết kế, thí nghiệm thành phần cấp phối bê tông đầm rung (CVC), cấp phối liên tục đến dmax 150 và bê tông đầm lăn (RCC) với mục đích đưa ra các thành phần cấp phối bê tông tối ưu nhất đảm bảo các yêu cầu thiết kế, kỹ thuật và tiết kiệm chi phí nhất.

+ Địa cơ học hiện trường trong hầm ngang, hố đào, hố khoan, khối đắp đất, đá, bê tông,... nhằm đánh giá chất lượng bê tông, quản lý chất lượng thi công công trình.

+ Kiến nghị các thông số kỹ thuật phục vụ thiết kế, thi công xây lắp.

+ Tổng hợp, lập báo cáo hoàn chỉnh.

CÁC DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN

PECC1 luôn đi đầu ứng dụng các công nghệ, đổi mới các thiết bị và cập nhật tiêu chuẩn thí nghiệm vào công tác Tư vấn thiết kế các công trình:

- Thiết kế đập thi công bằng vật liệu địa phương ở một số công trình thủy điện như: Hòa Bình, Yaly, Sông Hinh, Vĩnh Sơn, …
- Thiết kế đập đá đổ bản mặt bê tông là công nghệ mới mà Công ty đưa vào áp dụng đầu tiên tại Việt Nam năm 2002 đã thành công tại các dự án Thuỷ điện Tuyên Quang, Quảng Trị, AnKhê – Kanak, đã đưa các hồ chứa vào vận hành sớm, giảm chi phí hàng trăm tỉ đồng.
- Công tác nghiên cứu, thí nghiệm vật liệu bê tông có nhiều đột phá, áp dụng kinh nghiệm, các tiêu chuẩn tiên tiến trong việc lựa chọn cấp phối liên tục, cho phép khắc phục những khó khăn về yêu cầu nhiệt, kỹ thuật bê tông khối lớn, đáp ứng tiến độ, hiệu quả kinh tế, an toàn của dự án.
- Thiết kế đập bê tông trọng lực bằng công nghệ RCC cho đập Thuỷ điện Sơn La cho phép đưa tổ máy số 1 vào vận hành sớm 2 năm và hoàn thành công trình vượt kế hoạch. Công nghệ RCC đã và đang được thực hiện cho đập thuỷ điện Plei krông, A Vương, Bản Vẽ, Bản Chát, Sông Bung 4, Sông Tranh 2, Sê San 4, Lai Châu..
- Thiết kế đập bê tông trọng lực bằng bê tông CVC có dmax đến150mm như đập thủy điện Huội Quảng, thủy điện Sê San 3…

Ngoài ra, Công ty đã thực hiện **công tác thí nghiệm phục vụ khảo sát, thiết kế và thi công hàng chục các dự án thủy điện, thủy lợi** trong và ngoài EVN; các **công trình Nhiệt điện** như**:** Quảng Ninh, Uông Bí, Hải Phòng, Nghi Sơn 1…; các công trình **Đường dây và Trạm** như: 500kV Bắc – Nam mạch 1, mạch 2; 500kV Sơn La – Hiệp Hòa, 500kV Nho Quan, 500kV Sơn La – Lai Châu…; các **công trình Giao thông** như: Quốc lộ 18, 10, 5, 2, Láng Hòa Lạc, Pháp Vân – Cầu Giẽ, Cầu vượt Đầm Thị Nại, Bãi Cháy, Thanh Trì, Nhật Tân, Sân bay Nội Bài, sân bay Đà Nẵng, sân vận động Mỹ Đình…; **các khu nhà cao tầng:** DEAWE, KEANG NAM, Văn Khê.

ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN

- Đầu tư xây dựng công trình nguồn điện, đường dây và trạm biến áp.
- Sản xuất kinh doanh điện năng;
- Đầu tư xây dựng công trình và kinh doanh bất động sản;
- Quản lý và vận hành nhà máy điện.
- Tư vấn vận hành: Bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị; Đánh giá hiện trạng hệ thống; Cải tạo và nâng cấp; Khắc phục sự cố, tuy tu bảo trì các Nhà máy điện, Trạm biến áp và đường dây.

THI CÔNG

- Khoan phun chống thấm, gia cố xử lý nền móng công trình xây dựng;
- Đào hầm phục vụ công tác thi công và thí nghiệm;
- Xây dựng thuỷ điện nhỏ, lưới điện phân phối, công trình dân dụng.

TRANG THIẾT BỊ MÁY MÓC & PHẦN MỀM TÍNH TOÁN

Công ty có hàng trăm thiết bị xe, máy tiên tiến phục vụ công tác khảo sát, như: Hệ thống camera quét ảnh hố khoan Mount Sopris của Mỹ; Máy khoan địa chất Long Year 38, Diamec 262; thiết bị đo Karota; máy đo địa hình GPS 4600 LS; máy toàn đạc điện tử độ chính xác cao TM50, TC2003; máy khoan địa chất UKB-VN50; Thiết bị thu địa chấn trong hố khoan của Geo Stuff; máy thủy chuẩn độ chính xác cao NA2 kèm MIA INVAR 2m và 3m; các máy thí nghiệm...

Đến nay, từ lĩnh vực khảo sát địa hình, địa chất, thí nghiệm đến công tác tính toán thiết kế, Công ty đang phối hợp với các cơ quan chuyên ngành, các nhà thầu nước ngoài để xây dựng, chuyển giao các phần mềm tính toán hiện đại khác nhằm mục đích phục vụ cho công tác khảo sát, thiết kế, xây dựng các công trình điện.

Phục vụ công tác khảo sát thiết kế, Công ty trang bị đồng bộ các thiết bị, máy móc hiện đại, chính xác cho các khâu khảo sát, trang bị hàng trăm dàn máy tính cấu hình cao và các phần mềm chuyên ngành mạnh, đầu tư mạng Internet tốc độ cao để truyền tải số liệu từ hiện trường về cơ quan và ngược lại một cách nhanh chóng, kịp thời.

Công ty chú trọng đầu tư các phần mềm thiết kế chuyên ngành hiện đại, ứng dụng các công nghệ mới được chuyển giao trong quá trình hợp tác với các nhà thầu nước ngoài. Công ty hiện đang sử dụng trên 80 phần mềm tính toán, thiết kế, quản lý ở các lĩnh vực: thiết kế 3D, tính toán hệ thống điện, tính toán thuỷ văn - thuỷ năng hệ thống sông ngòi, địa kỹ thuật, tính toán thuỷ lực, kết cấu công trình, trắc địa công trình và quản lý điều hành…

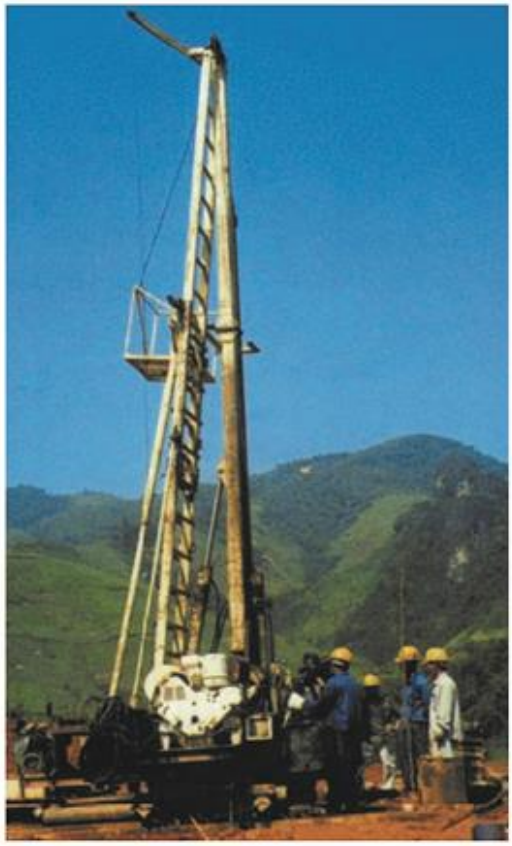

Khoan khảo sát CTTĐ Lai Châu bằng Máy khoan Long Year 38

Khoan phun chống thấm trên công trình TĐ Sơn La

Khảo sát địa chất bằng thiết bị Stravisor NZ24

Thí nghiệm (TN) đất bằng máy nén

primtech 3d | ANSYS | AUTODESK REVIT | AutoCAD | FLAC3D™
PLS-CADD™ | AVEVA bocad | STEAM PRO | S Wedge | 3D PLAXIS | PickNet 3.0 | EMTP-RV SIMULATION SOFTWARE | MIKE 21 Powered by DHI
RocTopple rocscience | RS2 | PSS®E SIEMENS | CDEGS | Bentley MicroStation | RS3 | StruCad® AceCad Software
SOLVIA | Be GEOPAK | PSIM | SEEP/W | Trimble | Roc Plane | SLOPE/W | INFRAWORKS
QUAKE/W | ROCKWORKS | Knovel | Un Wedge | MIKE 11HD Powered by DHI | SIGMA/W | PLAXIS 2D | 3D Examine

Công tác lập hình trụ nõn khoan RCC

Đo phóng xạ kiểm soát độ chặt của RCC khi thi công đắp đập

Thí nghiệm rót cát xác định dung trọng của đất tại hố đào

TN xác định hệ số thấm của bê tông bằng thiết bị do EU sản xuất

TX xác định chỉ tiêu cường độ kháng kéo trực tiếp của liên kết mặt lớp, liên kết trong khối RCC

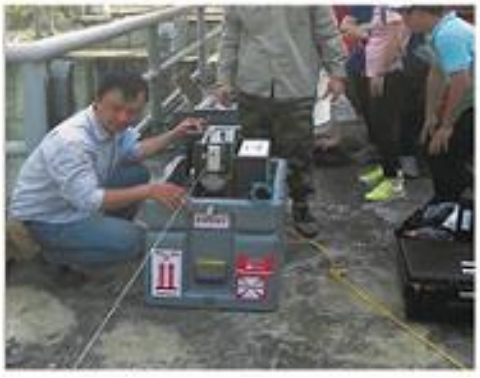

Ứng dụng camera trong công tác quét ảnh hố khoan (Thiết bị của hãng Mount Sopris – ALT)

PHẦN MỀM THIẾT KẾ CHUYÊN NGÀNH CHÍNH

PHẦN MỀM	TÍNH NĂNG	GHI CHÚ
EMTP-RV (Electromagnetic Transients Programme)	Tính quá độ điện từ Mô phỏng các quá trình quá độ điện từ, điện cơ và hệ thống điều khiển trong hệ thống điện nhiều pha	Canada
PSS/E Power System Simulator for Engineering	Mô phỏng chế độ xác lập hệ thống điện	Hoa Kỳ
MIEXMAP	Chuyển đổi đối tượng bản vẽ từ MicroStation sang MapInfo	
EC1.0	Tính toán nối đất nhà máy	
CONTESTPRO	Tính toán nhiệt trong đập bê tông trọng lực	Thụy Sỹ
SOLVIA	Phân tích động và tĩnh trong đập bê tông trọng lực	Thụy Điển
GEO-SLOPE: - SLOPE/W - SIGMA/W - SEEP/W - QUAKE/W	Tính toán ổn định mái dốc Tính toán ứng suất biến dạng Tính toán thấm Tính toán ảnh hưởng động đất	Canada
PROMIS-E	Thiết kế hệ thống điện nhị thứ	Hoa Kỳ
CDEGS	Tính toán và thiết kế hệ thống nối đất	Hoa Kỳ
TCPRO	Tính toán cân bằng nhiệt chu trình nhiệt nhà máy điện	
BCPRO	Tính toán quá trình cháy trong lò hơi	
RESIMPRO	Tính toán thủy năng hệ thống hồ thủy điện bậc thang	
POWER SIM.B	Tính toán chi phí hệ thống điện	
STRUCAD - STRUMAC (hãng AceCAD Software Ltd)	Thiết kế kiến trúc nhà máy Hệ thống chi tiết kết cấu thép 3D	Anh
STRUMAC	Macro lệnh lập trình trong Strucad	
KNOVEL	Cơ sở dữ liệu trong 2 lĩnh vực: 1.Electrical & Power Engineering 2.Mechanics&Me. Engineering	
MICROSTATION	Xây dựng bản đồ địa hình trong không gian 3 chiều	Hoa Kỳ
BENTLEY GEOPAK SITE BENTLEY GEOPAK SURVEY	Xử lý đồ họa, thành lập mô hình số địa hình	Hoa Kỳ
LEF-PC	Xử lý số liệu chiếu sóng địa chấn	
FeaVEC	Hỗ trợ tự động số hoá bản đồ	
TK1.2	Thiết kế công nghệ NMTĐ sử dụng Turbin Kaplan	
ROCSCIENCE: - PHASE2 - SWEDGE - ROCPLANE	Tính toán ứng suất trong khối đá, TK chống đỡ cho hầm và mái đá. Tính toán ổn định trượt phẳng và trượt hình nêm cho mái đá.	Canada
ROCSCIENCE: - EXAMINE3D - UNWEDGE - ROCTOPPLE	- Tính toán ứng suất trong khối đá, TK chống đỡ cho hầm và mái đá. - Tính toán ứng suất 3 chiều của công trình ngầm. - Tính toán ổn định, gia cố vòm, tường công trình ngầm. - Tính toán ổn định mái đá theo cơ chế lật đá	Canada
PLAXIS: - PLAXIS - DYNAMICS - 3D FOUNDATION - 3D TUNNEL	Tính toán cơ học đất, đá. Các module tính toán trong không gian 3 chiều.	Canada
MIKE 12	Tính toán mô hình thủy lực 2 chiều	
MIKE 11-HD (MIKE FLOOD)	Tính toán thủy lực- Module diễn toán dòng chảy	Đan Mạch
TRIMBLE TOTAL CONTROL	Xử lý số liệu đo GPS, đo thực địa bằng máy GPS	
CGP3	Vẽ mặt cắt địa chất	
MEF1	Lập bản vẽ khai triển hầm ngang, hố móng	
MIKE 11 HD nâng cấp các module GT, ST và ACS	Tính toán bồi lắng nước dềnh hồ chứa	Đan Mạch
TRANSIENTS	Tính toán nước va và Tính toán dao động mực nước trong tháp điều áp của trạm thủy điện	
STEAM Pro/Master	Tính toán nhiệt. Tính toán cân bằng nhiệt, chọn thiết bị nhà máy nhiệt điện	USA
G8	Phần mềm dự toán G8	Việt Nam

PHẦN MỀM	TÍNH NĂNG	GHI CHÚ
GT Pro/Master	Chương trình mô phỏng tương ứng cho các tính toán off design	USA
PEACE	Phần mềm cung cấp các ước tính chi phí chính xác, chi tiết cao cho tất cả các giai đoạn TK nhà máy điện	USA
BOCAD 3D STEEL - TOWER	Thiết kế cột thép	Anh
ROCKWORK	Lập mặt cắt địa chất 3D	Hoa Kỳ
PICKNET	Xử lý số liệu đo toàn đạc điện tử, số liệu đo thủy chuẩn hình học. Số liệu quan trắc biến dạng công trình	
CIDALA, MGE, MAPTRANS	Chuyển tọa độ giữa các hệ, các múi chiếu, các kinh tuyến trục trong cùng một hệ	Trung tâm thông tin Tổng cục Địa chính
ANSYS MECHANICAL	Mô phỏng và phân tích kỹ thuật cho các giai đoạn thiết kế	Hoa Kỳ
AutoCAD	Hỗ trợ vẽ thiết kế, xử lý đồ họa	
FLAC 3D	Tính toán địa kỹ thuật mô hình 3D	Úc
PLS – CADD, TOWER™, PLS-POLE™	Thiết kế 3D cho đường dây tải điện	Hoa Kỳ
RS2	Tính toán ứng suất biến dạng và độ bền kết cấu công trình địa kỹ thuật 2D	Canada
RS3	Tính toán ứng suất biến dạng và độ bền kết cấu công trình 3D	Canada
SLIDE	Tính toán ổn định mái dốc	
PVSYST 7.0	Thiết kế hệ thống điện mặt trời	Thụy Sỹ
AUTODESK REVIT	Thiết kế kiến trúc, kết cấu, Điện 3D	Hoa Kỳ
PRIMTECH 3D	Thiết kế mô hình 3D phần điện trong TBA	Đức
AERMOD/ISC	Phần mềm Mô phỏng phát tán khí	Canada
ARCGIS	Hệ thống thông tin địa lý	Mỹ
AVEVA BOCAD	Phần Mềm Thiết Kế Chi Tiết Kết Cấu Thép	Anh
CSI SAP2000	Mô hình, phân tích, thiết kế và tối ưu hóa thiết kế kết cấu	Hoa Kỳ
ENJICAD PRO 2019 STANDALONE	Giải pháp phần mềm CAD 2D & 3D cho người Việt	Vietnam
WINDPRO	Thiết kế và lập kế hoạch cho các dự án trang trại gió.	Đan Mạch

KINH NGHIỆM THỰC HIỆN

THỦY ĐIỆN

1. Kinh nghiệm thiết kế đập bê tông thông thường (CVC):

Các công trình Công ty đã thiết kế: TĐ Huội Quảng (đập bê tông cao 104m); TĐ Sê San 3 (đập bê tông cao79m); TĐ Nho Quế 1 (đập cao 53,5m); TĐ Nho Quế 2 (đập cao 50m); TĐ Sông Bung 5 (đập cao 40m); TĐ Khe Bố (đập cao 40 m); TĐ ZaHung (đập cao 36m); TĐ Nho Quế 3 (đập cao 28,5m); TĐ A Lưới (đập cao 50m); TĐ Hủa Na (đập cao hơn 90m).

2. Kinh nghiệm thiết kế đập đá đổ lõi sét và đất đá hỗn hợp:

Các công trình Công ty đã thiết kế: TĐ Yaly (đập cao 73m); TĐ Khao Mang Thượng (đập cao hơn 70m).

3. Kinh nghiệm thiết kế đập bê tông đầm lăn (RCC):

Các công trình Công ty đã thiết kế: TĐ Sơn La (đập cao 137m); TĐ Lai Châu (đập cao 131m); TĐ Bản Chát (đập cao 132m); TĐ Pleikrong (đập cao 71m); TĐ Bản Vẽ (đập cao 135m); TĐ Sông Tranh 2 (đập cao 97m); TĐ Sông Bung 4 (đập cao 114m); TĐ Đồng Nai 2 (đập cao 79m)...

4. Kinh nghiệm thiết kế đập đất đắp:

Các công trình Công ty đã thiết kế: TĐ Sông Ba Hạ (đập cao 50m); TĐ Sông Tranh 2 (đập cao 30m); TĐ Sông Hinh (đập cao 40,5m); TĐ Theun-HinBoun mở rộng ở Lào (đập cao 50m); TĐ Vĩnh Sơn (đập cao 40m).

5. Kinh nghiệm thiết kế tuyến năng lượng cột nước cao:

Các công trình Công ty đã thiết kế: TĐ Sông Tranh 2 (cột nước cao nhất 104m), TĐ Bản Vẽ (cột nước cao nhất 123m), TĐ Sông Bung 4 (cột nước cao nhất 125m), TĐ Ankhê (cột nước cao nhất 377m), TĐ Quảng Trị (cột nước cao nhất 380m), TĐ Thượng Kon Tum (cột nước tính toán 844m), TĐ Nho Quế 3 (cột nước tính toán 133m).

6. Kinh nghiệm thiết kế đập bản mặt bê tông (CFRD):

Các công trình Công ty đã thiết kế: TĐ Kanak (đập cao 68m); TĐ Quảng Trị (đập cao 75m); TĐ Tuyên Quang (đập cao 92m).

7. Kinh nghiệm thiết kế công trình thủy điện lòng sông (Tua bin dạng bóng đèn):

Các công trình Công ty đã thiết kế: TĐ Sê San 4A; TĐ Phú Thọ; TĐ Chi Khê; TĐ Thành Sơn; TĐ Yên Sơn; TĐ Nậm Mô...

8. Kinh nghiệm thiết kế nhà máy lắp đặt tua bin Francis:

Các công trình Công ty đã thiết kế: TĐ Sê San 3 (260MW), TĐ Bản Vẽ (320MW), TĐ Sông Tranh 2 (190MW); TĐ Sông Bung 4 (156MW), TĐ An khê (150MW), TĐ Sông Ba Hạ (220MW), TĐ Sơn La (2400 MW), TĐ Lai Châu (1200 MW), TĐ Huội Quảng (520 MW), TĐ Bản Chát (220 MW).

9. Kinh nghiệm thiết kế nhà máy lắp đặt tua bin Kaplan:

Các công trình Công ty đã thiết kế: TĐ PleiKrong (Htt=34m, 100MW), TĐ Sông Bung 5 (Htt=27m, 52MW), TĐ Kanak (Htt=36,5m, 13MW).

10. Kinh nghiệm thiết kế nhà máy lắp đặt tua bin Pelton:

Các công trình Công ty đã thiết kế: TĐ Thượng Kon Tum (Htt=844m, 220MW), TĐ A Lưới (Htt=456m, 170MW).

11. Kinh nghiệm thiết kế đường hầm không lót:

Các công trình Công ty đã thiết kế: TĐ ZaHưng (mặt cắt ngang F=35m^2, chiều dài L=1,4 km; 100% không lót, không tháp điều áp), TĐ A Lưới (mặt cắt ngang đoạn D=4.0m với F=12,57m^2, chiều dài L=11,6km; 40% không lót có tháp điều áp)…

12. Kinh nghiệm thiết kế đường hầm lót bê tông:

Các công trình Công ty đã thiết kế: TĐ Sông Tranh 2 (D=8,5m), TĐ Sông Ba Hạ (D=7,5m), TĐ Sông Bung 4 (D=7,2m), TĐ Bản Vẽ (D=7m); TĐ Hủa Na (D=7,5m), TĐ AnKhê (D=4m), TĐ Quảng Trị (D=3m).

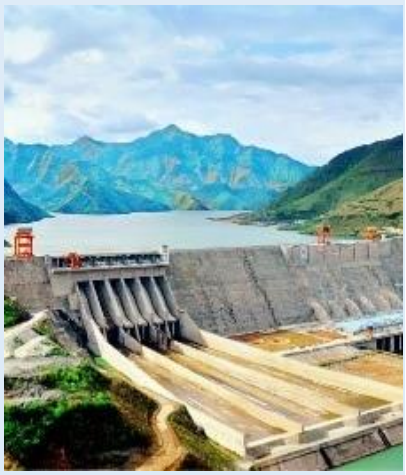

13. Kinh nghiệm thiết kế tháp điều áp:

Các công trình Công ty đã thiết kế: TĐ Sông Tranh 2 (chiều cao tháp: 45m, đường kính trong D=25m), TĐ Sông Bung 4 (chiều cao tháp 30m, đường kính trong D=16m), TĐ Sông Hinh (chiều cao tháp 40m, đường kính trong D=8,5m).

14. Kinh nghiệm thiết kế đường ống áp lực hở bằng thép:

Các công trình Công ty đã thiết kế: TĐ An Khê (đường ống áp lực lót thép, hở D=3,4m, Hmax = 377m), TĐ Quảng Trị (D=2,4m, Hmax=380m), TĐ Hmun (D = 3,2mm, Hmax=80m), công trình thủy điện Nho Quế 2 (D=5,5m, Hmax=60m).

15. Kinh nghiệm thiết kế thiết bị cơ khí thủy công:

Các công trình Công ty đã thiết kế: TĐ Sê San 3 (cửa van cung 15mx16,5m và cửa van phẳng 7,5x7, 5x23m), TĐ Quảng trị (cửa van cung 10mx9, 23m), TĐ điện Bản Vẽ (cửa van cung 12mx14m, cửa van phẳng 6,5x6, 5x61m), TĐ Huội Quảng (cửa van cung 15mx16,5m và cửa van phẳng 7,5x7, 5x21m), TĐ Sê San 4A (cửa van phẳng 8,5x8, 5x35m), TĐ Lai Châu (cửa van cung đập tràn 6x14, 5x20m).

16. Kinh nghiệm thiết kế chế tạo thiết bị thủy lực:

Các công trình Công ty đã thiết kế: TĐ Quảng Trị (cửa van cung đập tràn 10mx9.23m; đường ống áp lực lót thép kiểu hở D=2.4m, Hmax=380m), TĐ An khê (cửa van cung đập tràn 12mx14,5m; đường ống áp lực lót thép kiểu hở D=3.4m, Hmax = 377m), TĐ Sông Bung 5 (cửa van cung đập tràn 13mx15,7m cửa van phẳng 5x11,5x23m), TĐ Huội Quảng (cửa van cung đập tràn 15m x 16,5m; cửa van phẳng 7,5x7,5x21m).

17. Kinh nghiệm Tư vấn Quản lý dự án:

Đội ngũ chuyên gia, kỹ sư có trình độ chuyên môn cao và có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực Tư vấn quản lý dự án, Công ty đủ năng lực thực hiện công tác quản lý các dự án lớn, giải quyết các vấn đề phát sinh trên thực tế nhằm mang lại những lợi ích thiết thực, lâu dài cho khách hàng, bao gồm:

- Quản lý kế hoạch tổng thể;
- Quản lý tiến độ, quản lý chất lượng;
- Quản lý chi phí;
- Quản lý an toàn lao động và môi trường xây dựng;
- Quản lý rủi ro;
- Quản lý tích hợp (đấu nối toàn diện) nhằm tối ưu hóa các giải pháp kỹ thuật;
- Quản lý vận hành dự án đưa vào sử dụng;

- Các NMNĐ tiêu biểu có quy mô công suất ≥ 600MW:

+ NMNĐ Mông Dương 1 (2x500MW) – KS, DAĐT, TKKT;
+ NMNĐ Quảng Ninh 1, 2 (4x300MW) – KS, DAĐT, TKKT, HSMT, TVGS;
+ NMNĐ Thái Bình 1 (2x300MW) – NCKT, TKKT, HSMT, GSTC;
+ NMNĐ Thái Bình 2 (2x600MW) – KS, DAĐT, TKKT;
+ NMNĐ Quỳnh Lập 1 (2x600MW) – Quy hoạch, NCKT;
+ NMNĐ Nghi Sơn 2 (2x665MW) – NCKT, TKKT, GSTC;
+ NMNĐ Vũng Áng 1 (2x600MW) – lập DAĐT;
+ NMNĐ Dung Quất (2x600MW) – Lập báo cáo tiền khả thi, DAĐT;
+ NMNĐ Vũng Áng 2 (2x665MW) – NCKT, TKKT;

- Áp dụng công nghệ lò hơi đốt than phun (PC) cho các nhà máy nhiệt điện sau:

+ NMNĐ Uông Bí mở rộng 1, 2 (2x300MW) – KS, TKKT, HSMT, TVGS;
+ NMNĐ Quảng Ninh 1, 2 (4x300MW) – KS, DAĐT, TKKT, HSMT, TVGS;
+ NMNĐ Thái Bình 1 (2x300MW) – NCKT, TKKT, HSMT, GSTC;
+ NMNĐ Thái Bình 2 (2x600MW) – KS, DAĐT, TKKT;
+ NMNĐ Nghi Sơn 2 (2x600MW) – NCKT, TKKT, GSTC;

- Áp dụng công nghệ lò hơi tầng sôi tuần hoàn (CFB) cho các nhà máy nhiệt điện sau:

+ NMNĐ Cao Ngạn (2x50MW) – KS, DAĐT, TKKT, HSMT, TVGS;
+ NMNĐ Cẩm Phả 1 (1x300MW) – KS, DAĐT, TKKT, TVGS;
+ NMNĐ Mông Dương 1 (2x500MW) – KS, DAĐT, TKKT;
+ NMNĐ Bắc Giang (1x600MW) – lập DAĐT;
+ NMNĐ Na Dương 2 (1x200MW) – lập DAĐT;
+ NMNĐ An Khánh (2x50MW) – lập DAĐT, GSTC;

- Áp dụng công nghệ đốt than siêu tới hạn cho NMNĐ Nghi Sơn 2 (2x665MW) – NCKT, TKKT, GSTC.

- **Áp dụng thông số hơi trên siêu tới hạn (USC):**

+ NMNĐ Vũng Áng 2 (2x665MW) – NCKT, TKKT;
+ NMNĐ Quảng Trạch 2 (2x600MW) – NCTKT.

- Thiết kế BVTC các hạng mục của NMNĐ sau: hạng mục bãi thải xỉ và đường ra bãi xỉ NMNĐ Mạo Khê (2x220MW); hạng mục bãi thải xỉ số 2 NMNĐ Mông Dương 2 (2x600MW); hạng mục hệ thống cung cấp nước ngọt cho trung tâm nhiệt điện Mông Dương (2200MW); hạng mục kênh thải nước làm mát và đường nối nhà máy với quốc lộ 18 NMNĐ Mông Dương 1; hạng mục kênh thải nước làm mát NMNĐ Uông Bí 1 (1x300MW); hạng mục cửa và kênh nhận, cửa và kênh xả nước làm mát NMNĐ Nghi Sơn 1 (2x300MW).

NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

*Những năm gần đây, **PECC1** đã dành sự quan tâm đặc biệt và ưu tiên phát triển các lĩnh vực thuộc năng lượng tái tạo cho **hơn 135 dự án** với tổng **công suất hơn 21.000MW**. Công ty đã tham gia vào lĩnh vực này với vai trò Tư vấn, Lập báo cáo đề xuất dự án đầu tư, Báo cáo Bổ sung quy hoạch điện, Lập Báo cáo Nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi, Thiết kế kỹ thuật, Thiết kế bản vẽ thi công, Tư vấn giám sát xây dựng nhà máy, Tư vấn Quản lý dự án trong quá trình xây dựng, Tư vấn Thẩm tra các báo cáo... Điển hình là các dự án như:*

- Tư vấn lập Báo cáo đề xuất đầu tư, Hồ sơ bổ sung quy hoạch điện 32 dự án, điển hình là:

+ ĐMT Easup (130MW)
+ ĐMT Phương Nam (240MW)
+ ĐMT Vĩnh Hảo 6.2 (140MW)
+ Điện gió Sạc Ly (200MW)
+ Điện sinh khối Hòa Bình (24MW)
+ Điện rác Sóc Sơn (75MW)...

- Thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi 12 dự án, điển hình như:

+ ĐMT Ami Khánh Hòa (50MW)
+ ĐMT Sao Mai (30MW)
+ ĐMT Phong Phú 1 (42MW)
+ ĐMT Hacom Solar (50MW)
+ Điện gió Phuong Mai 3 (21MW)
+ Điện gió Win Chính Thắng (50MW)
+ Điện gió Hàm Kiệm (15MW)...

- Thiết kế Bản vẽ thi công cho 12 dự án, điển hình như:

+ ĐMT Hồng Phong 1A, B (250MW)
+ ĐMT áp mái Arico
+ Điện gió Bạc Liêu (142MW)
+ Điện gió Hòa Bình 1 (50MW)
+ Điện gió Sóc Trăng (30MW)
+ Điện rác Thái Nguyên (60MW)…

- Tư vấn giám sát Quản lý 15 dự án:

+ Điện gió Ia Pết Đak Đoa 1, 2 (200MW)
+ ĐMT Vĩnh Hảo 6 (50MW)
+ ĐMT Hacom Solar (50MW)
+ Điện gió B&T 1, 2 (210MW)...

- Tư vấn lập HSMT, xét thầu 04 dự án:

+ ĐMT Hacom Solar (50MW)
+ Điện rác Thái Nguyên (60MW)…

- Lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, khả thi 33 dự án, như:

+ Trang trại điện gió B&T (152MW)
+ ĐMT Cam Lâm (50MW)
+ Điện rác Sóc Sơn (75MW)
+ ĐMT Miền Trung (50MW)
+ Điện rác Vietstar (40MW)
+ ĐMT Thuận Nam 12 (50MW)
+ Điện gió Bạc Liêu (142MW)
+ Điện gió Sóc Trăng (30MW)
+ Điện sinh khối An Khê (95MW)
+ Điện sinh khối Hòa Bình (24MW)
+ Điện sinh khối Bắc Kạn (30MW)...

- Thiết kế kỹ thuật cho 32 dự án, điển hình như:

+ Điện gió Cà Mau 1A, B, C, D (350MW)
+ Điện gió Bạc Liêu (142MW)
+ Điện gió Hòa Bình 1 (50MW)
+ ĐMT Hồng Phong 1 (250MW)
+ ĐMT Mũi Né (40MW)
+ Điện sinh khối An Khê (95MW)
+ Điện sinh khối Hòa Bình (24MW)

- Giám sát thi công xây dựng 12 dự án như:

+ Điện gió Ia Pết Đak Đoa 1,2 (200MW)
+ ĐMT Ami Khánh Hòa (50MW)
+ ĐMT Vĩnh Hảo 6 (50MW)
+ ĐMT Hồng Phong 1A, 1B (250MW)
+ Trang trại điện gió B&T (152MW)…

ĐƯỜNG DÂY

Công ty đã thiết kế hàng trăm dự án đường dây một chiều và xoay chiều với cấp điện áp từ 0,4kV đến 500kV. Tổng chiều dài các đường dây 500kV đã thực hiện lên đến hơn 4000km; đường dây 220kV, 110kV đã thực hiện là trên 5000km. Trong số các công trình đó phải kể đến dự án điển hình là đường dây 500kV Bắc – Nam mạch 1 được coi là trục xương sống của hệ thống điện Việt Nam, dài 1498km.

Với kinh nghiệm của mình về thiết kế, PECC1 luôn nghiên cứu và đưa ra những giải pháp thiết kế phù hợp, đồng thời cập nhật ứng dụng công nghệ tiên tiến trên thế giới vào trong tính toán thiết kế để đảm bảo hiệu quả kinh tế - kỹ thuật và tiến độ của dự án. Các giải pháp và công nghệ điển hình đã được PECC1 tính toán đều đảm bảo tuân thủ theo các quy định pháp luật, tiêu chuẩn IEC, IEEE, ASTM, DIN, BS… cho các dự án gồm:

- **Giải pháp thiết kế cột:** Đưa ra các giải pháp thiết kế cột, bản vẽ chi tiết cho chế tạo và lắp ráp của cột thép hình và cột đơn một mạch và nhiều mạch (đến 6 mạch) cho các loại cột đỡ, néo góc, néo cuối, néo hãm, vượt sông.

- Giải pháp cáp ngầm: Cáp ngầm và phụ kiện được nghiên cứu sử dụng cho các đường dây trong khu vực nội thị và vượt biển.

MỘT SỐ CÔNG TRÌNH ĐIỂN HÌNH:

+ **ĐZ 500kV Hà Tĩnh – Nho Quan – Thường Tín** – Công trình cấp đặc biệt, chiều dài tuyến 290 km.
+ **ĐZ 500kV Sơn La – Hòa Bình và Sơn La – Nho Quan** – Công trình cấp đặc biệt, chiều dài tuyến 287km.
+ **ĐZ 500kV Sơn La – Lai Châu** và mở rộng ngăn lộ trạm biến áp 500kV Sơn La – Công Trình cấp đặc biệt, chiều dài tuyến 158,5km.
+ **ĐZ 500/220kV Hiệp Hòa – Đông Anh – Bắc Ninh 2** – Công trình cấp đặc biệt, chiều dài tuyến 42,4km.
+ **ĐZ 500/220kV Nho Quan – Phủ Lý – Thường Tín** – Công trình cấp đặc biệt, chiều dài tuyến 77,4km.
+ **ĐZ 500kV Tây Hà Nội – Thường Tín** – Công trình cấp đặc biệt, chiều dài tuyến 40,7km.
+ **ĐZ 220kV Thanh Hóa – Vinh** – Công trình cấp II, chiều dài tuyến 148 km.
+ **ĐZ 220 Thủy điện Nho Quế 3 – Cao Bằng** – Công trình cấp I, chiều dài tuyến 105km.
+ **ĐZ 220kV Hà Đông – Thành Công** – Công trình cấp I, thi công cấp ngầm trong thành phố.
+ **ĐZ 220kV Cát Lái – Công nghệ cao** – Công trình cấp II, có thi công cáp

- Giải pháp thiết kế dây dẫn: Sử dụng và lựa chọn dây dẫn thông thường, dây chịu nhiệt, dây siêu nhiệt, dây chống sét phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của từng công trình.

- **Giải pháp thiết kế cách điện và phụ kiện:** Cách điện được sử dụng trong giải pháp thiết kế khá đa dạng và phong phú. Các loại cách điện thường nghiên cứu sử dụng trong các công trình là loại cách điện gốm, cách điện thủy tinh, cách điện composite.

- **Giải pháp thiết kế móng:** Đưa ra các giải pháp thiết kế chi tiết xây dựng móng, kè, san gạt móng theo điều kiện địa chất và địa hình của từng vị trí cột. Các loại móng thường sử dụng bao gồm: móng băng, móng bản, móng cọc, móng trụ.

TRẠM BIẾN ÁP VÀ VIỄN THÔNG

Công ty đã tham gia Tư vấn thiết kế hàng trăm dự án Trạm biến áp, Sân phân phối nhà máy điện và Hệ thống viễn thông cho các dự án lưới điện cấp điện áp đến 500kV.

TRẠM BIẾN ÁP:

- Ngoài các trạm biến áp cấp điện áp đến 500kV, các trạm 220kV dùng công nghệ (GIS), PECC1 cũng tham gia thực hiện các dự án lắp đặt các thiết bị bù công suất vô công tại các trạm biến áp như: TBA 220kV Thái Nguyên, TBA 220kV Việt Trì, TBA 220kV Hà Đông, TBA 220kV Chèm, TBA 220kV Mai Động, TBA 220kV Lào Cai…Công ty có nhiều kinh nghiệm trong quá trình tính toán lựa chọn thiết bị bù vô công trên hệ thống, tính toán bù dọc, bù ngang cho các đường dây 500kV, 220kV, có chiều dài lớn. Nghiên cứu, tính toán lựa chọn các thiết bị hạn chế điện áp cao, hạn chế dòng ngắn mạch trên hệ thống. Qua đó nâng cao khả năng tải vận hành linh hoạt và ổn định cho lưới điện truyền tải và phân phối điện.

HỆ THỐNG VIỄN THÔNG:

PECC1 tham gia thiết kế hệ thống viễn thông cho các trạm biến áp 500kV, 220kV, nhà máy điện và các trung tâm điều độ cho ngành Điện như:

- Các dự án ở cấp điện áp 500kV: TBA 500kV Hà Tĩnh, TBA 500KV Đà Nẵng, SPP 500kV TTĐL Vũng Áng, TBA 500kV Đông Anh, TBA 500kV Việt Trì,…
- Các dự án ở cấp điện áp 220kV: TBA 220kV Sơn La, TBA 220kV Sơn Tây, TBA GIS 220/110kV Tây Hồ, TBA GIS 220/110kV Công Nghệ Cao…
- Các dự án nhà máy điện: NMNĐ Uông Bí MR, NMNĐ Uông Bí 2, NMNĐ Quảng Ninh, NMNĐ Thái Bình 1,2; NMNĐ Vũng Áng 2, SPP 500kV NMNĐ Thăng Long…
- Các trung tâm điều độ Hệ thống điện: Trung tâm điều độ HTĐ Quốc gia (A0), Trung tâm điều độ HTĐ miền Bắc (A1), Trung tâm điều độ lưới điện - Tổng công ty Điện lực Hà Nội.

Tham gia thiết kế các tuyến cáp quang có quy mô lớn như dự án Đường trục cáp quang Bắc – Nam cho Bộ Công An, dự án Hệ thống Trung tâm thông tin chỉ huy lực lượng công an nhân dân và một số tuyến cáp quang an ninh từ Thủ đô Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh… đi các tỉnh lân cận.

PECC1 luôn sử dụng các phần mềm tiên tiến vào việc tính toán lựa chọn thiết bị, tính toán các giải pháp xây dựng, nền, móng, kết cấu thép như EMTP, PSS/E, SAP-2000, GEO-5, Robot Structure, cũng như triển khai áp dụng công nghệ 3D vào thiết kế các công trình trạm biến áp… Đồng thời luôn nghiên cứu đưa ra các phương án, sơ đồ và bố trí mặt bằng hợp lý nhằm tối ưu hóa chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Bên cạnh đó, Công ty đang tập trung nghiên cứu và phát triển một số lĩnh vực mới như:

- Công nghệ truyền tải điện cao áp một chiều (Hight-voltage Direct Current - HVDC).
- Nghiên cứu giải pháp liên kết không đồng bộ giữa lưới điện Việt Nam và lưới điện Trung Quốc thông qua trạm Back to Back (AC – DC- AC) dự kiến đặt tại Lào Cai và Hà Giang.
- Thiết kế các TBA ngầm - một giải pháp đã được triển khai tại nhiều thành phố lớn trên thế giới nhằm áp dụng cho các thành phố lớn của Việt Nam như Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh,… Nơi nhu cầu cấp điện ngày càng tăng trong khi không gian xây dựng dần bị hạn chế và mỹ quan đô thị đòi hỏi ngày càng cao.

HÌNH ẢNH MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

THỦY ĐIỆN

Thủy điện Sơn La: Là công trình thủy điện lớn nhất Đông Nam Á với đập dâng có kết cấu bê tông trọng lực, công nghệ đầm lăn (RCC) cao 138,1m. Nhà máy sau đập 6 tổ máy có tổng công suất là 2400MW, sản lượng điện trung bình hàng năm là 10,246 tỷ kWh.

Phạm vi công việc: Khảo sát, Tư vấn thiết kế chính, Giám sát.

Thủy điện Ialy: Công trình Thuỷ điện lớn lần đầu tiên do Việt Nam tự tổ chức quản lý, thi công xây lắp và vận hành với đập đá đổ lõi giữa cao 70m, dài 1142m. Nhà máy thủy điện ngầm gồm 04 tổ máy với tổng công suất lắp đặt 720 MW, điện lượng bình quân năm là 3,68 tỉ KWh.

Phạm vi công việc: Khảo sát, Lập báo cáo nghiên cứu khả thi, Thiết kế kỹ thuật, Thiết kế bản vẽ thi công, Giám sát.

Thủy điện Bản Chát: Công trình có đập bê tông đầm lăn (RCC) với chiều cao đập lớn nhất là 133m, chiều dài theo đỉnh 425.3m. Nhà máy thủy điện hở với công suất lắp máy 220MW, gồm 2 tổ máy, tuốc bin loại Francis, sản lượng điện phát hàng năm hơn 769,7 triệu kWh.

Phạm vi công việc: Tư vấn thiết kế chính, khảo sát, Lập báo cáo nghiên cứu khả thi, Lập quy hoạch, Báo cáo đầu tư, Lập DAĐT, Thiết kế bản vẽ kỹ thuật, Thiết kế bản vẽ thi công, Giám sát, Thí nghiệm.

Thủy điện Lai Châu: Công trình với đập bê tông đầm lăn cao 137m, gồm 3 tổ máy với tổng công suất lắp đặt là 1200MW. Mỗi năm nhà máy cung cấp lên lưới điện quốc gia khoảng 4.670,8 triệu kWh.

Phạm vi công việc: Tư vấn chính, Khảo sát, Lập DAĐT, Lập báo cáo nghiên cứ khả thi, Thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, Giám sát.

Thủy điện Sông Bung 5:
Công trình do PECC1 Xây dựng - Sở hữu - Kinh doanh (BOO) với tổng mức đầu tư là 1.372 tỷ đồng, công suất lắp máy là 57MW, sản lượng điện hàng năm đạt 230.34 triệu kWh.

Phạm vi công việc: Khảo sát, Thiết kế kỹ thuật Tư vấn giám sát.

Thủy điện Huội Quảng: Là nhà máy thuỷ điện ngầm đầu tiên do Việt Nam thiết kế có công suất lắp máy là 520MW gồm 2 tổ máy với sản lượng điện hàng năm đạt 1904 triệu KWh. Công trình có đập bê tông trọng lực CVC, tuyến cong với bán kính R=410m, chiều cao đập lớn nhất là 104m.

Phạm vi công việc: Khảo sát, Lập quy hoạch, Báo cáo đầu tư, Lập DAĐT, Thiết kế kỹ thuật, Thiết kế bản vẽ thi công, Tư vấn giám sát thi công, Lắp đặt thiết bị cho công trình.

Thủy điện Tuyên Quang: Công trình với nhà máy sau đập gồm 3 tổ máy với tổng công suất là 342 MW, sản lượng điện trung bình hằng năm là 1,295 tỷ kwh. Đây là nhà máy thuỷ điện có công suất lớn thứ tư của miền Bắc với đập đá đổ đầm nén bản mặt bê tông cốt thép trên nền yếu được xây dựng đầu tiên ở Việt Nam có chiều cao đập là 92m. Đập có bản chân (Plinth) cao 62m thuộc dạng phức tạp nhất thế giới.

Phạm vi công việc: Khảo sát, Thiết kế kỹ thuật, Tư vấn giám sát.

Thủy điện Pleikrông: Công trình được thiết kế có 2 tổ máy với tổng công suất lắp máy là 100MW, sản lượng điện bình quân hàng năm đạt 417.2 triệu kWh. Đập chính có kết cấu bê tông trọng lực thi công theo công nghệ đầm lăn (RCC) lần đầu tiên được áp dụng ở Việt Nam với chiều cao đập là 71m.

Phạm vi công việc: Khảo sát, Nghiên cứu khả thi, Thiết kế kỹ thuật.

THỦY LỢI

DỰ ÁN HCN NGÒI GIÀNH
ĐẬP BÊ TÔNG CVC

DỰ ÁN HCN ĐỒNG MÍT
ĐẬP BÊ TÔNG ĐẦM LĂN RCC

DỰ ÁN HCN CÁNH TẠNG
ĐẬP ĐẤT NHIỀU KHỐI

DỰ ÁN HCN NƯỚC TRONG
ĐẬP BÊ TÔNG ĐẦM LĂN RCC

DỰ ÁN HCN SÔNG CHÒ 1
ĐẬP BÊ TÔNG CVC

NHIỆT ĐIỆN

NHIỆT ĐIỆN QUẢNG TRẠCH 1
(2X600MW)

NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH 1, 2
(4X300MW)

NHIỆT ĐIỆN VĨNH TÂN 4
(1X600MW)

NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ 1, 2
(2X300MW)

NHIỆT ĐIỆN THÁI BÌNH 1
(2X300MW)

NHIỆT ĐIỆN UÔNG BÍ MR 1, 2
(2X300MW)

NHIỆT ĐIỆN MÔNG DƯƠNG
(2X500MW)

NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

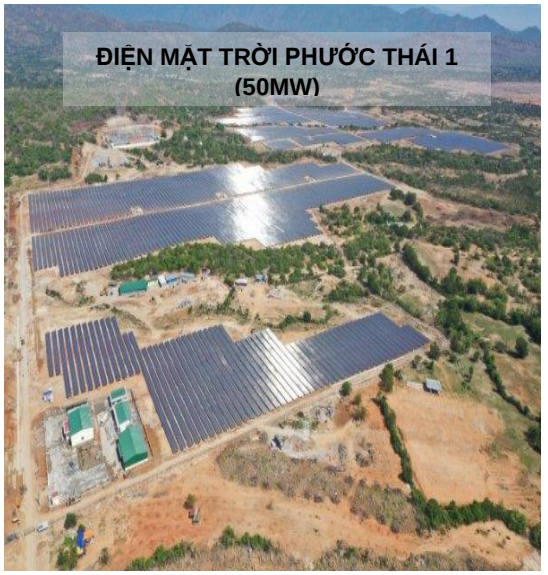

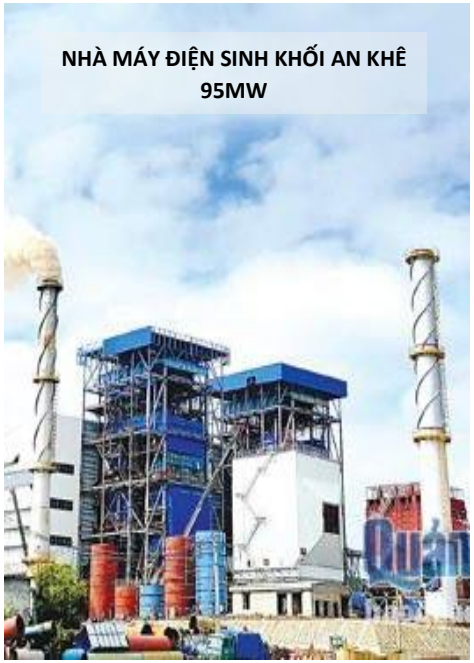
NHÀ MÁY ĐIỆN SINH KHỐI AN KHÊ
95MW

ĐIỆN GIÓ WIN CHÍNH THẮNG
50MW

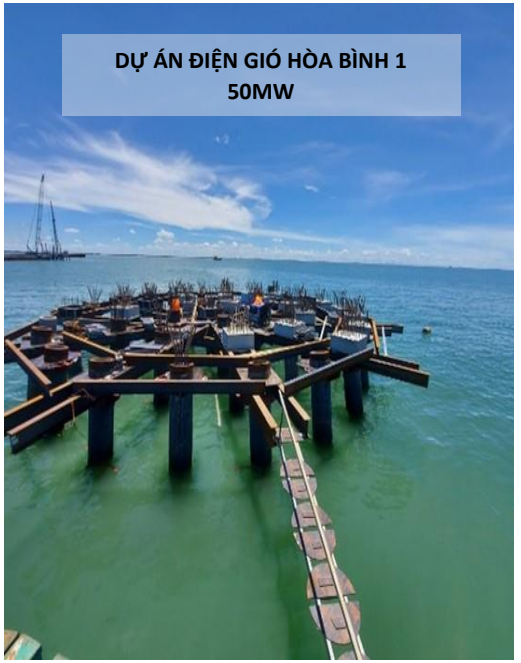
DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ HÒA BÌNH 1
50MW

NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ IA PẾT ĐAK ĐOA 1, 2
200MW

DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ SÓC TRĂNG
30MW

NHÀ MÁY ĐIỆN RÁC SÓC SƠN
75MW
VNEXPRESS

DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ PHƯƠNG MAI 3
21MW

DỰ ÁN ĐIỆN RÁC PHÚ THỌ
18MW

ĐƯỜNG DÂY

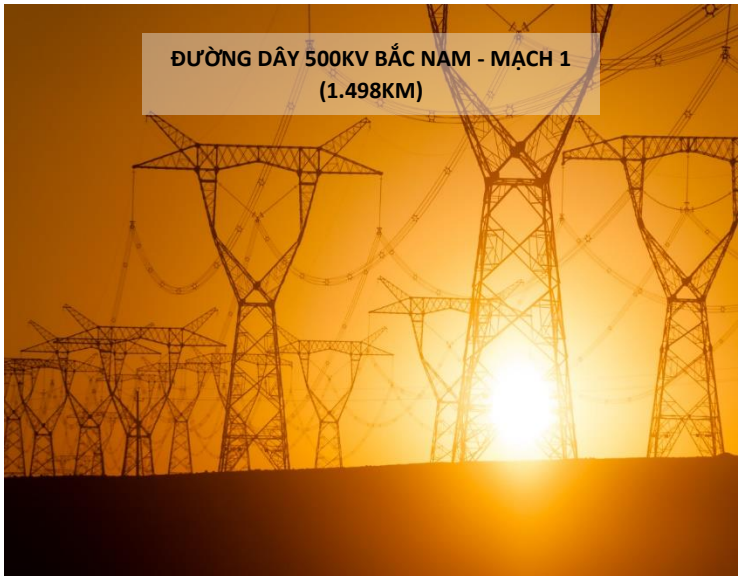
ĐƯỜNG DÂY 500KV BẮC NAM - MẠCH 1
(1.498KM)

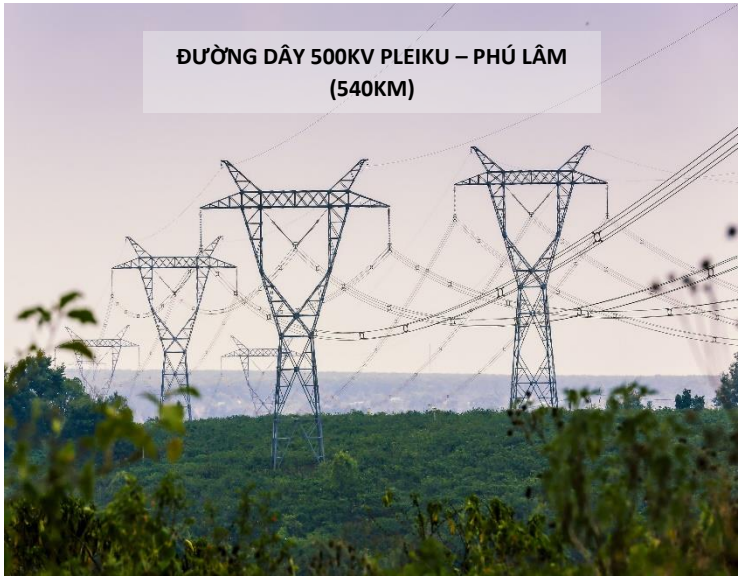
ĐƯỜNG DÂY 500KV PLEIKU – PHÚ LÂM
(540KM)

ĐƯỜNG DÂY 220KV THANH HÓA - VINH
(MẠCH 2 - 148KM)

ĐƯỜNG DÂY 500KV SƠN LA – LAI CHÂU
(158KM)

ĐƯỜNG DÂY 220KV CAO BẰNG – BẮC KẠN
(150KM)

TRẠM BIẾN ÁP

TRẠM BIẾN ÁP 500KV SƠN LA
(2X450MVA)

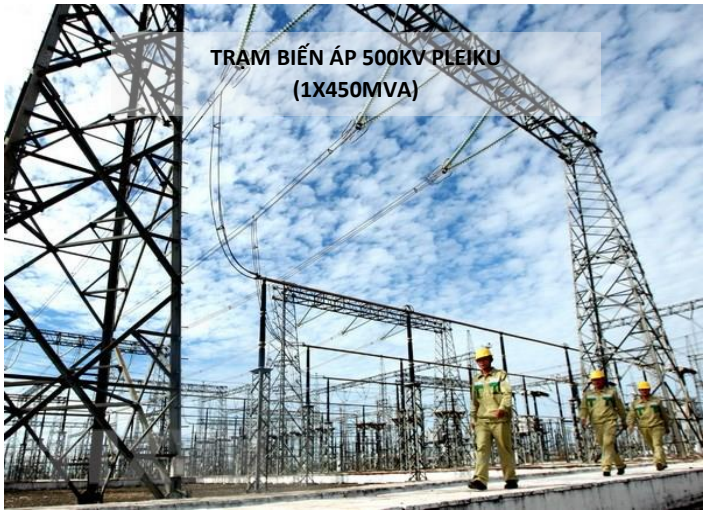
TRẠM BIẾN ÁP 500KV PLEIKU
(1X450MVA)

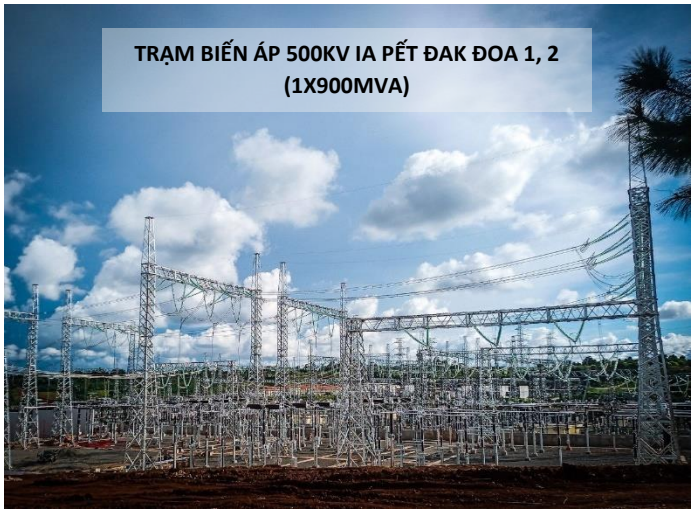
TRẠM BIẾN ÁP 500KV IA PẾT ĐAK ĐOA 1, 2
(1X900MVA)

TRẠM BIẾN ÁP 500KV DỐC SỎI
(2X450MVA)

TRẠM BIẾN ÁP 500KV HIỆP HÒA
(2X900MVA)

SÂN PHÂN PHỐI 500KV
TRUNG TÂM ĐIỆN LỰC VŨNG ÁNG

CÁC DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN

CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN

Công ty đã thực hiện trên 150 dự án thủy điện với tổng công suất lắp máy trên 20.000MW. Trong đó gần 20 công trình nhà máy thủy điện có chiều cao đập cao trên 60m với gần 100km đường hầm thủy điện.

A: BSQH **B:** DAĐT **C:** KS **D:** NCTKT **E:** NCKT **F:** TKKT **G:** TKBVTC **H:** LẬP HSMT **K:** TVGS **L:** THẨM TRA

TÊN DỰ ÁN	CS TỔ MÁY (MW)	CHỦ ĐẦU TƯ	PHẠM VI CÔNG VIỆC									
			A	B	C	D	E	F	G	H	K	L
TĐ Sơn La	2400	EVN			X		X	X	X	X	X	
TĐ Hoà Bình	1920	Bộ Năng lượng		X	X			X	X		X	
TĐ LuangPrabang	1500	PVN		X	X							
TĐ Tích năng Đông Phù Yên	1500	Tập đoàn Kinh tế Xuân Thành		X	X							
TĐ Lai Châu	1200	EVN	X	X	X		X	X	X	X	X	
TĐ Bác Ái	1200	EVN			X							X
TĐ Ialy	720	EVN			X			X	X		X	
TĐ Huội Quảng	520	EVN		X	X			X	X	X	X	
TĐ Hòa Bình mở rộng	480	EVN	X		X	X	X	X	X	X		
TĐ Trị An	420	Bộ Năng Lượng		X	X			X	X		X	
TĐ Hạ Sê San 2	400	CTCP EVN Quốc tế		X	X			X				
TĐ Ialy mở rộng	360	EVN		X	X		X	X		X	X	
TĐ Sê San 4	360	EVN		X	X			X				
TĐ Tuyên Quang	342	EVN			X		X	X	X		X	
TĐ Bản Vẽ	320	EVN			X			X	X		X	
TĐ Xekaman 1	290	Công ty Cổ phần Điện Việt Lào			X		X					X
TĐ Nậm Sum 1 & 3	280	EVN		X	X			X				
TĐ Sê San 3	260	EVN			X			X	X		X	
TĐ Trung Sơn	260	CT TNHH MTV TĐ Trung Sơn			X							
TĐ Thượng Kon Tum	250	CTCPTĐ Vĩnh Sơn Sông Hinh			X		X	X	X	X	X	X
TĐ Xekaman 3	250	CTCP điện Việt Lào			X			X	X	X		X
TĐ Mỹ Lý	250	CTCP thủy điện Mỹ Lý- Nậm Mô			X			X	X			
TĐ Yabassi	240	XTA			X	X						X
TĐ Sông Ba Hạ	220	CTCPTĐ Sông Ba Hạ		X	X			X				
TĐ Bản Chát	220	EVN		X	X		X	X	X		X	
TĐ Nậm Sum 3	196	CTCP BCT Việt Nam			X	Thí nghiệm vật liệu						
TĐ Sông Tranh 2	190	EVN			X			X	X	X		
TĐ Hủa Na	180	CTCPTĐ Hủa Na		X	X			X	X			
TĐ Đồng Nai 6	180	Tập đoàn Đức Long Gia Lai		X	X							

A: BSQH **B:** DAĐT **C:** KS **D:** NCTKT **E:** NCKT **F:** TKKT **G:** TKBVTC **H:** LẬP HSMT **K:** TVGS **L:** THẨM TRA

TÊN DỰ ÁN	CS TỔ MÁY (MW)	CHỦ ĐẦU TƯ	PHẠM VI CÔNG VIỆC									
			A	B	C	D	E	F	G	H	K	L
TĐ A Lưới	170	CTCPTĐ Miền Trung			X			X	X	X	X	
TĐ Đập An khê	160	EVN			X		X	X	X	X		
TĐ Sông Bung 4	156	EVN			X			X				
TĐ Pắc Ma	140	CTCPTĐ Pắc Ma		X	X			X	X			X
TĐ Tanahu (Nepal)	140	CT TNHH TĐ Tanahu			X			X	X			
TĐ Nam Emoun - Lào	129	CTCP Sông Đà 5							X	X		X
TĐ Thác Bà	120	CTCP TĐ Thác Bà	Lập đề án nâng cấp TB NM giai đoạn 2020 - 2024									X
TĐ Nậm Mô 2	120	CTCP Quản lý Đầu tư Mêkong					x	x	x			
TĐ Nậm Mô	105	EVN			X			X	X	X		X
TĐ Hồi Xuân	102	CTTĐ Hồi Xuân							X			X
TĐ PleiKrông	100	EVN		X	X			X			X	
TĐ Khe Bố	100	CTCP phát triển điện VN		X	X			X	X	X		
TĐ Thái Niên - Bảo Hà	100	CT TNHH Bình Minh Sa Pa	X		X							
TĐ Sông Bung 2	100	Tổng công ty Phát điện 2									X	x
TĐ Cửa Đạt	97	VNACONEX P&C									X	
TĐ Bắc Hà	90	LICOGI			X			X	X			
TĐ Yên Sơn	90	CTCPTĐ XD và DL Bình Minh	X	X	X		x	X	X			
TĐ Đa Nhim mở rộng	80	CT CP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi			X				X			X
TĐ Vĩnh Sơn 2	80	CTCP TĐ Vĩnh Sơn - Sông Hinh	x									
TĐ Đam'Bri	75	CTCPTĐ Miền Nam			X			X	X	X		
TĐ Thác Mơ mở rộng	75	EVN							X			
TĐ Ngòi Phát	72	Toyota Tshsho Corporation	Đánh giá hiệu quả dự án									
TĐ Xekaman 4	70	Cty CP điện Việt Lào			X		X	X				
TĐ Sông Hinh	70	EVN			X			X	X		X	
TĐ Đồng Nai 2	70	CTCPTĐ Miền Nam			X			X	X	X		
TĐ Vĩnh Sơn	66	EVN			X			X	X			
TĐ Quảng Trị	64	Tổng công ty Phát điện 2	X		X		X	X	X			
TĐ Sê San 4A	62	CTCPTĐ Sê San 4A			X			X	X			
TĐ Sông Lô 6	48	Công ty TNHH Xuân Thiện		X	X			X	X			
TĐ Sông Bung 5	57	PECC1			X			X	X		X	
TĐ Văn Chấn	57	CTCPTĐ Văn Chấn		X	X			X				
TĐ Nậm Củm 4	54	CTCPTĐ Nậm Củm			X			X				
TĐ Sông Nam - Sông Bắc	49.2	CTCP TĐ Geruco Sông Côn	Tối ưu hóa thiết kế cơ sở									
TĐ Nho Quế 2	48	CTCP ĐT&PT điện Nho Quế			X			X	X	X		X
TĐ Sông Tranh 4	48	Hà Đô Group			X			X	X			
TĐ Bảo Lâm 3	46	CTCP Xây lắp điện I						X				X
TĐ Chiêm Hóa	45	ICT			X						X	X

A: BSQH **B:** DAĐT **C:** KS **D:** NCTKT **E:** NCKT **F:** TKKT **G:** TKBVTC **H:** LẬP HSMT **K:** TVGS **L:** THẨM TRA

TÊN DỰ ÁN	CS TỔ MÁY (MW)	CHỦ ĐẦU TƯ	PHẠM VI CÔNG VIỆC									
			A	B	C	D	E	F	G	H	K	L
TĐ Nhạn Hạc	45	CTCPTĐ Quế Phong		X	X			X	X	X		
TĐ Nậm Ban 3	44	Công ty TNHH TĐ Nậm Ban			X			X	X			
TĐ Long Tạo	42	CTCP TĐ Long Tạo Điện Biên			X			X	X	X		
TĐ Nậm Củn	40	Tổng công ty Sông Đà			X			X	X	X	X	
TĐ Chi Khê	40	CTCPNL AGRITA - Nghệ Tĩnh			X			X	X	X		
TĐ Cẩm Thuỷ 2	38	LICOGI		X	X			X				
TĐ Đa Dâng 2	34	CTCPTĐ Miền Nam			X			X	X			
TĐ Nậm Toóng	34	Vinacorp			X			X		X		
TĐ Nho Quế 1	32	NEDI 1		X	X			X	X	X		
TĐ Bảo Lâm 1	30	CTCP Xây lắp điện I						X	X	X		
TĐ Thành Sơn	30	Công ty TNHH Hà Thành		X	X		x	X	X	X		
TĐ Mông Ân	30	CTCP Xây lắp điện I					X	X	X			
TĐ Tr'Hy	30	CTCPTC&PTNL			X			X	X			
TĐ Bảo Lạc A	30	CTCP TV Sông Đà			x							
TĐ Khao Mang Thượng	24	Xuân Thiện – Yên Bái						X	X			
TĐ Cẩm Thuỷ 1	22.8	Intracom		X	X			X				
TĐ Sông Mã 2	21	CTCP ĐT&XD Đông Á	X		X			X	X			X
TĐ Bắc Nà	20	CTCPTĐ Bắc Nà		X	X			X				
TĐ Đaksrông	18	CTCPTĐ Đaksrông		X	X			X	X	X		
TĐ Bản Cốc	18	CTCPTĐ Quế Phong		X	X		X	X	X	X	X	
TĐ Nậm Mô	18	CTCPTĐ Nậm Mô			X			X	X		X	
TĐ Tiên Thành	16.5	Công ty TNHH Sông Đà 7.09							X			X
TĐ H'Mun	16.2	CTTNHHĐT&PTGL		X	X							
TĐ Dốc Cáy	15	CTCPĐT&PTĐ Bắc Miền Trung		X	X			X				
TĐ Nam Hueung	15	Công ty Xây dựng Chitchareune					X	X				
TĐ Xuân Minh	15	TCT Xây dựng Thủy lợi 4		X	X			X	X			
TĐ Nậm Nghiệp 2C	14,5	Tập đoàn Nong Hai		X	X			X				X
TĐ Hố Hô	14	NEDI2						X	X			
TĐ Đasiat	13.5	CTCPTĐ Miền Nam			X			X	X	X	X	
TĐ Đập Ka Năk	13	EVN			X			X	X			
TĐ La Tó	12.6	CTCP Thành An	X		X		X	X	X			
TĐ Chu Va 2	12	CTCP TĐXD Thăng Long							X	X		
TĐ Ngòi Phát mở rộng	12	NEDI 2	X		X		X		X	X		
TĐ Nậm Chai 3	10	Công ty Hùng Thủy			X			X	X			
TĐ Mường Tùng	10	CTCP Điện Mường Tùng			X		X		X			
TĐ ĐăkPihao 2	9	CTCP Điện Gia Lai							X		X	X
TĐ Nam Phak	9	Tập đoàn Nong Hai			X		X					
TĐ ĐakPring	8	Tổng CTXD Điện		X	X		X	X	X			
TĐ Trà Linh 3	7.2	CTCP Xây Dựng 699		X	X							

A: BSQH **B:** DAĐT **C:** KS **D:** NCTKT **E:** NCKT **F:** TKKT **G:** TKBVTC **H:** LẬP HSMT **K:** TVGS **L:** THẨM TRA

TÊN DỰ ÁN	CS TỔ MÁY (MW)	CHỦ ĐẦU TƯ	PHẠM VI CÔNG VIỆC									
			A	B	C	D	E	F	G	H	K	L
TĐ Bảo Nhai bậc 1		CTCP XD và Thương mại 299	KS xử lý hang Karst nền đập và Thiết kế xử lý chống thấm									
TĐ Nậm Củn 2	6,8	CTCP Xây Dựng 299	X	X	X			X	X	X		
TĐ Ia Puch 3	6.6	Công ty Điện Gia Lai		X	X		X	X	X			
TĐ Sông Hồng		CTTNHH Bình Minh SaPa	x									
TĐ Chà Val	5.6	Tổng CTXD Điện		X	X							
DỰ ÁN THỦY LỢI												
Thủy Lợi Ngàn Tươi		MARD			X			X	X	X		
Hồ chứa nước Cánh Tạng		BQL Đầu tư và XD Thủy lợi 1			X			X	X			
Hồ chứa nước Đồng Mít		TCT TVXD TL Việt Nam - CTCP			X			X	X			
Hồ chứa nước Sông Chò 1		BQL Đầu tư và XD Thủy lợi 7			X			X	X			X
Hồ chứa nước Nước Trong		BQL Đầu tư và XD Thủy lợi 6	Kiểm định an toàn đập bê tông									X
Hồ chứa nước Bản Lải		BQL Đầu tư và XD Thủy lợi 2			X			X	X			
Hồ chứa cắt lũ kết hợp phát điện Đăkbla		Công ty TNHH Konia										X
Hồ chứa nước Ea H'leo 1		BQL Đầu tư và XD Thủy lợi 8										X
Hồ chứa nước Ngòi Giành		Sở NN&PTNT			X			X	X			X
Hồ chứa nước Sông Lũy		BQL Đầu tư và XD Thủy lợi 7										X
Hệ thống TL Nà Sản -H.Mai Sơn - Sơn La		BQL Đầu tư và XD Thủy lợi 1						X	X			X
Bậc thang TĐ Sông Hồng đoạn qua tỉnh Lào Cai			x		x							
Quy hoạch thuỷ điện sông Lô Gâm, sông Ba, sông Đà, sông Chu, sông Mã, sông Sê San, sông Cả, sông Hương, sông Vu Gia - Thu Bồn, sông Đồng Nai…												
Quy hoạch thuỷ điện Nhỏ toàn quốc												
Quy hoạch thuỷ điện Quốc gia (Hợp tác với SWECO-STATKRAFT-NORLAN) NĂM 1998												
Quy hoạch thuỷ điện Tích Năng và tối ưu hoá phát điện phủ đỉnh (Hợp tác với Điện lực TOKYO)												
Bổ sung quy hoạch thủy điện tích năng Đà Nẵng												

CÔNG TRÌNH NHIỆT ĐIỆN – ĐIỆN KHÍ

A: KHẢO SÁT **B:** LẬP QUY HOẠCH - BỔ SUNG QUY HOẠCH **C:** ĐỀ XUẤT ĐẦU TƯ – LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ **D:** NCTKT **E:** NCKT
F: TKKT **G:** LẬP HSMT **H:** TƯ VẤN GIÁM SÁT **K:** THẨM TRA

TÊN DỰ ÁN	TỔNG CÔNG SUẤT (MW)	CHỦ ĐẦU TƯ	PHẠM VI CÔNG VIỆC								
			A	B	C	D	E	F	G	H	K
LNG Bạc Liêu	3200	Delta Offshore Energy PTE.LTD									x
LNG Sơn Mỹ 1	2000	Electricité De France					x				x
LNG Nhơn Trạch 3&4	2x750	PV Power						x			x
LNG Quảng Ninh	2x750	COLAVI, Tokyo Gas, PV Power, Marubeni		x	x	x	x				
LNG Long An I, II	1500x2	Vinacapital & GS Energy									x
TBKHH Ô Môn II	1050	Marubeni - WTO			x	x					
TBKHH Ô Môn IV	1050	EVN									x
TBKHH Ô Môn V		EVN	x	x	x						
TBKHH Dung Quất III	750	EVN			x	x					
TBKHH Dung Quất II	750	Sembcorp									x
TBKHH Dung Quất I	750	EVN									x
TBKHH Miền Trung I & II	1500	PVN									x
TTĐL Quỳnh Lập và cảng Đông Hồi	2400	CTCP TĐ Thái Bình Dương		x							
TTĐL Mông Dương 1, 2	2300	Ban Quản lý dự án Nhiệt điện 1	KS phục vụ lập TKBVTC, TKBVTC-DT, lập HST hạng mục san gạt mặt bằng NM và kênh nắn dòng.								
NMĐ Sông Hậu 3	2000	CTCP ĐTPTNL Việt Lào			x						
NMNĐ Sơn Mỹ 1	2000	Electricité De France					x				x
NMĐ Nhơn Trạch 3&4	1500	PV Power									x
NMNĐ BOT Vân Phong 1	1320	Van Phong Power Co., Ltd									x
NMNĐ Quảng Ninh 1,2	1200	CTCPNĐ Quảng Ninh	x			x	x	x	x	x	x
NMNĐ Vũng Áng 1	1200	LILAMA				x	x	x	x		x
NMNĐ Thái Bình 2	1200	PV Power	Lập TMĐT, Lập DT gói thầu EPC		x		x	x	x	TDT hiệu chỉnh	
NMNĐ Vũng Áng 2	1200	VAPCO				x	x	x			
NMNĐ Quỳnh Lập 1	1200	Vinacomin			x	x	x				
NMNĐ Sông Hậu 1	1200	PVN - Ban QLDA Điện lực dầu khí Sông Hậu 1									x
NMNĐ Quảng Trạch 1	1200	EVN - Ban QLDA NMNĐ 2	Tư vấn Thẩm tra DAĐT								
Điện than Quảng Trị 2	1200	DISECO	x	x	x		x				
NMNĐ Quỳnh Lập 2	1200	POSCO ENERGY Co., Ltd			x	x	x				
NMNĐ Quảng Trạch 2	1200	EVN - Ban QLDA NMNĐ 2	x			x	x	Các BC chuyên ngành và ĐTM			

A: KHẢO SÁT **B:** LẬP QUY HOẠCH - BỔ SUNG QUY HOẠCH **C:** ĐỀ XUẤT ĐẦU TƯ – LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ **D:** NCTKT **E:** NCKT
F: TKKT **G:** LẬP HSMT **H:** TƯ VẤN GIÁM SÁT **K:** THẨM TRA

TÊN DỰ ÁN	TỔNG CÔNG SUẤT (MW)	CHỦ ĐẦU TƯ	PHẠM VI CÔNG VIỆC								
			A	B	C	D	E	F	G	H	K
NMNĐ Nam Định 1	1200	Taekwang Power Holdings Co.,LTD và ACWA POWER									x
NMNĐ Kiên Lương 1	1200	Công ty Mua bán điện EVN		Tư vấn thẩm tra Tổng mức đầu tư và xem xét dây chuyền công nghệ. Thẩm tra hạng mục san nền và vét bùn hữu cơ của TTĐL Kiên Lương							
NMNĐ Nghi Sơn 2	1200	WSP Consultancy Pte. Ltd					x	x		x	
NMNĐ Mông Dương 1	1000	Ban QLDA NMNĐ 1	x			x	x	x	x		
Trung tâm điện lực Duyên Hải	4X200	CT Nhiệt điện Duyên Hải					x				
Điện Khí Quảng Trị	750	EGATI			x	x	x				
NMNĐ Cẩm Phả (CP1+CP2)	660	CTTVĐT Điện -Than	x	x		x	x	x	x	x	
NMNĐ An Khánh Bắc Giang	650	CTCPNĐ An Khánh Bắc Giang		x			x				
NMNĐ Uông Bí mở rộng 2	600	BQLDA NMNĐ 1	x			x	x	x	x	x	
NMNĐ Thái Bình 1	600	CTCPNĐ Ninh Bình	KBVTC-DT		x		x	x	x	x	
NMĐ đốt than Vân Phong	600	Tập đoàn Sumitomo									x
NMNĐ Thăng Long	600	Tập đoàn Geleximco	TT TKCS, TDT, Thẩm định HSMT EPC và kết quả lựa chọn nhà thầu EPC hạng mục hệ thống băng tải thải xỉ								
NMNĐ Hải Dương	600	Jaks Hải Dương								x	x
NMNĐ Phả Lại 1	440	CTCPNĐ Phả Lại 1					x		x		
NMNĐ Công Thanh	600	CTCP Xi măng Công Thanh		x			x				x
NMNĐ Đồng phát Hải Hà 1	300	TEXHONG		x			x	x			
NMNĐ Sơn Động	220	Tổng CT Than Việt Nam				x	x	x	x	x	
NMNĐ An Khánh 1	120	CTCPNĐ An Khánh					x		x	x	
NMNĐ Cao Ngạn -Thái Nguyên	110	CTTVĐT Điện -Than				x	x	x	x	x	
NMNĐ Na Dương	110	Vinacomin				x	x	x	x	x	
NMNĐ Na Dương 2	100	Vinacomin					x		x		
NMĐ Sinh khối An Khê	95	CTCP Đường Quảng Ngãi				x		x			
NMNĐ Chánh Dương	63	CT TNHH KT Ứng dụng VN	Cung cấp dịch vụ Tư vấn								
NMNĐ Nông Sơn	30	Vinacomin	x			x	x	x	x	x	
NM điện đốt đa nhiên liệu - ĐN	15	CTCP Tập đoàn Tín Thành		x	Lập BC đấu nối nhà máy vào lưới điện QG						
NMNĐ Lý Sơn	6	Vinacomin					x	x			
Chuyển đổi nhiên liệu các tổ máy hơi nước từ dầu HFO sang đa nhiên liệu tại NMNĐ Cần Thơ		CTCP Tập đoàn Tín Thành				x					

DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

A: ĐỀ XUẤT ĐẦU TƯ – LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ **B:** LẬP QUY HOẠCH - BỔ SUNG QUY HOẠCH **C:** NCTKT **D:** NCKT **E:** TKKT **F:** BVTC
G: LẬP HSMT **H:** THẨM TRA NCKT **I:** THẨM TRA TKKT **K:** TƯ VẤN GIÁM SÁT **L:** TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN

TÊN DỰ ÁN	CÔNG SUẤT (MW)	CHỦ ĐẦU TƯ	PHẠM VI CÔNG VIỆC										
			A	B	C	D	E	F	G	H	I	K	L
Các dự án năng lượng tái tạo		GIZ	Tư vấn pháp lý, Hỗ trợ các công tác lập báo cáo năng lượng tái tạo										
ĐIỆN MẶT TRỜI													
05 DA ĐMT nổi trên hồ Ialy, Buôn Kuop, Trị An, Buon Tua Srah, Sreepok	1500	CT TNHH KN Cam Ranh	x	x									
ĐMT nổi KN Ialy Gia Lai	500	CTCP ĐMT Ialy Gia Lai	Lập báo cáo xác định vị trí trạm và hướng tuyến đường dây đấu nối cho nhà máy và tính toán giải tỏa công suất dự án										
ĐMT Ea H'leo	350	CTCP ĐT&XD Vương Bảo Sơn	x	x									
ĐMT Hồng Phong 1A, 1B	250	CTCPNL Hồng Phong	Lắp đặt thiết bị				x	x				x	
ĐMT Phương Nam	240	CTCP ĐMT Phương Nam		x									
ĐMT nổi KN Ialy Kon Tum	200	CTCP ĐMT Ialy Kon Tum	Lập báo cáo xác định vị trí trạm và hướng tuyến đường dây đấu nối cho nhà máy và tính toán giải tỏa công suất dự án										
ĐMT Lutaco 2.4	188	TT TVĐT Thông tin điện lực và NLTT								x			
ĐMT Cư Knia	180	CTCP PT và Công nghệ D&T		x									
ĐMT Lutaco 2.1	178	TT TVĐT Thông tin điện lực và NLTT								x			
ĐMT Lutaco 2.2	172	TT TVĐT Thông tin điện lực và NLTT								x			
ĐMT Lutaco 2.3	162	TT TVĐT Thông tin điện lực và NLTT								x			
ĐMT Vĩnh Hảo 6.2	140	Fecon & Acwa Power		x									
ĐMT Xuyên Hà	130	Công ty CP và PT công nghệ D&T	x	x									
ĐMT Ea Súp	130	CTCP TVĐT Thắng Lợi Group	x	x									
ĐMT Thiên Ân - Phú Yên	100	CTCP Năng lượng Thiên Ân		x									
ĐMT Phước Thái 2	100	EVNPMB2	x							x	x	x	
ĐMT Ea Tling	95	Công ty CP và PT công nghệ D&T		x									
ĐMT nổi tại hồ TĐ Đakđrinh	80	Tổng CT Điện lực Dầu khí Việt Nam	x	Tư vấn Khảo sát									
ĐMT Europlast Phú Yên	52	CTCP ĐMT EUROPLAST Phú Yên										x	
ĐMT Hacom Solar	50	CT TNHH Năng lượng Hacom							x	x			x
ĐMT Cam Lâm	50	EVNCPC				x							
ĐMT Ami Khánh Hòa	50	CTCPNL Ami Khánh Hòa					x				x	x	x
ĐMT Vĩnh Hảo 6	50	Fecon & Acwa Power		x							x	x	
ĐMT Phước Thái 1	50	ShangHai Electric Group co.,LTD										x	
ĐMT ĐL Miền Trung	50	TCT Điện lực Miền Trung - CPC			x	Khảo sát							
ĐMT Hồng Phong 7	50	CTCPNL Ami Bình Thuận		x									
ĐMT nổi Hương Điền	50	CTCP Điện khí thải Việt Nam		x									
ĐMT nổi Vĩnh Châu	50	CT TNHH SOLARGREEN	x	x									
ĐMT Phước Thái 3	50	EVNPMB2								x	x	x	
ĐMT Đầm Trà Ổ	50	CTCP NLTT Việt Nam	Lắp đặt thiết bị									x	
ĐMT HCG Tây Ninh	50	CTCP Đầu tư và Công nghệ HC Toàn cầu		x									
ĐMT Cư Jut	50	CTCP Thủy điện Miền Trung				x					x		

A: ĐỀ XUẤT ĐẦU TƯ – LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ **B:** LẬP QUY HOẠCH - BỔ SUNG QUY HOẠCH **C:** NCTKT **D:** NCKT **E:** TKKT **F:** BVTC
G: LẬP HSMT **H:** THẨM TRA NCKT **I:** THẨM TRA TKKT **K:** TƯ VẤN GIÁM SÁT **L:** TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN

TÊN DỰ ÁN	CÔNG SUẤT (MW)	CHỦ ĐẦU TƯ	PHẠM VI CÔNG VIỆC										
			A	B	C	D	E	F	G	H	I	K	L
ĐMT Ami Bình Thuận	50	CTCPNL Ami Bình Thuận		x									
ĐMT Thuận Nam 12	49.92	CTCP ĐMT Thành Vinh				x							
ĐMT Sê San 4	49	EVNPMB2								x	x		
ĐMT Thiên Ân Krong Pa	49	CTCP Năng lượng Thiên Ân		x									
ĐMT nổi Ialy Kon Tum	49	EVNCPC	x										
ĐMT Hồng Phong 5.2	48	SCATEC SOLAR ASA					x						
ĐMT Đăkuy	47	CTCP Power Green Việt Nam	x	x									
ĐMT Vĩnh Tân 2	42,65	Ban QLDA Nhiệt Điện Vĩnh Tân		x									
ĐMT Phong Phú 1	42	CTCP ĐT ĐMT	x							x	x		
ĐMT Sơn La	40	CTCP Năng lượng BHL	x	x									
ĐMT Ia Mơ Nông	40	EVNCPC	x										
ĐMT Mũi Né	40	Công ty CP Đức Thành Mũi Né					x						
ĐMT Trung Sơn	40	CTCP Trung Sơn Engergy Development					x	x					
ĐMT Vĩnh Hảo 4	38	CT TNHH ĐT BĐS Quỳnh Quang									x		x
ĐMT Tây Ninh	30	CT TNHH Bách Khoa Á Châu	x	x									
ĐMT Thanh Hóa 1	30	Asia Cube Renewable Energy Investment Pte.Ltd	x			x	Khảo sát địa chất						
ĐMT Bách Khoa Á Châu 1	30	CTCP Bách Khoa Á Châu		x		x							
ĐMT Trí Việt 1	30	CTCP Trí Việt Tây Ninh	x	x		x							
ĐMT nổi trên hồ Yên Mỹ	30	CTCP Xây dựng Minh Thạch D&L	x										
ĐMT Hậu Giang	29.3	CTCP Dầu khí Sông Hồng - PVSH				x							
ĐMT Hồng Phong 7.2	22	CTCPNL Ami Bình Thuận	x	x		x							
ĐMT áp mái Arico 2		CTCP Phoenix Energy & Automation	Thiết kế, cung cấp VTTB và xây lắp (EPC)										
ĐMT Ninh Hải Eco		Ove Arup & Partners Hong Kong Limited							x	x			
ĐMT Tỉnh Hậu Giang		CTCP Đầu tư và TM dầu khí Sông Hồng		x									
ĐMT áp mái		CTCP Phoenix Energy & Automation						x					
ĐMT áp mái Searee Đà Nẵng		CTCP Năng lượng LUMEN Việt Nam	Thiết kế, cung cấp VTTB và xây lắp (EPC)										
ĐMT áp mái		CT TNHH Kim Hà Việt						x					x
ĐIỆN GIÓ													
Điện gió Cà Mau 1A, 1B, 1C, 1D	350	GEDI					x	x			x		
Điện gió BT1 & BT2	210	CTCP Điện gió BT1 & CTCP điện gió BT2					x				x		x
Điện gió Sạc Ly	200	CTCP Thương mại Công nghệ An Phát		x									
Điện gió Viên An	200	CT TNHH MTV NL Viên An Cà Mau									x		
Trang trại điện gió B&T	180	Công ty CP Điện gió B&T				x	x					x	
Điện gió Tài Tâm	155,25	CTCP VINTEG									x		
Điện gió Yang Trung	145	China Energy Engineering Group Guangdong					x	x				x	
Điện gió Bạc Liêu	142	CTCP Super Wind Energy Công Lý					x	x			x		

A: ĐỀ XUẤT ĐẦU TƯ – LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ **B:** LẬP QUY HOẠCH - BỔ SUNG QUY HOẠCH **C:** NCTKT **D:** NCKT **E:** TKKT **F:** BVTC
G: LẬP HSMT **H:** THẨM TRA NCKT **I:** THẨM TRA TKKT **K:** TƯ VẤN GIÁM SÁT **L:** TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN

TÊN DỰ ÁN	CÔNG SUẤT (MW)	CHỦ ĐẦU TƯ	PHẠM VI CÔNG VIỆC										
			A	B	C	D	E	F	G	H	I	K	L
Điện gió Bạc Liêu - Giai đoạn 3	142	Powerchina Zhongnan Engineering Corporation Limited	Khảo sát, Lập NCKT, TKKT, BVTC ĐD và TBA										
Điện gió Hanbaram	115,6	CTCP Điện gió Hanbaram										x	
Điện gió Ia Le 1	100	CTCP đầu tư phát triển năng lượng thông minh Gia Lai				x	x						
Điện gió Ia Pết Đak Đoa 1	100	CTCP Phong điện Ia Pết Đak 1	Thẩm tra BVTC chi tiết								x		x
Điện gió Ia Pết Đak Đoa 2	100	CTCP Phong điện Ia Pết Đak 2	Thẩm tra BVTC chi tiết								x		x
Điện gió Hòa Thắng 1.2	100	CTCP Năng lượng Hòa Thắng					x	x				x	
Điện gió Ia Pech và Ia Pech 2	50 + 50	CT TNHH Năng lượng mới Thiên Vũ Việt Nam									x		
Điện gió Hữu Lũng	80	CTCP CN Tài nguyên Năng lượng		x									
Điện gió Hòa Thắng	19.8+49.5	CTCP Wind Energy										x	
Điện gió Hòa Bình 1	50	CTCP ĐT Điện gió Hòa Bình 1					x	x					
Điện gió Win Chính Thắng	50	CT TNHH Điện gió Chính Thắng	Thẩm tra DAĐT							x		x	
Điện gió tại ô số 19 tỉnh Bến Tre	50	CT TNHH Điện gió Đức Thuận									x		
Điện gió tại ô số 20 tỉnh Bến Tre	50	CT TNHH Điện gió Phước Thuận									x		
Điện gió Tân Tấn Nhật	50	CTCP Tân Tấn Nhật									x		
Điện gió Ia Thuận Thiên Phong	32	TCT cổ phần xây dựng điện Việt Nam					x	x					
Điện gió Sóc Trăng	30	CTCP Tập đoàn Sông Hồng Thủ đô				x	x	x					x
Điện gió Quốc Vinh	30	CT TNHH Điện gió Quốc Vinh Sóc Trăng									x	x	
Điện gió Nam Bình 1	30	CTCP Điện gió Nam Bình									x		
Điện gió Sóc Trăng – Giai đoạn 1	30	Powerchina Zhongnan Engineering Corporation Limited	Khảo sát, Lập NCKT, TKKT, BVTC ĐD và TBA										
Điện gió Cầu Đất	28,8	CTCP Năng lượng Tái tạo Đại Dương									x		
Điện gió Phương Mai 3	21	CTCP Phong điện Miền Trung					x			x			
Điện gió Hàm Kiệm	15	TCT Xây dựng số 1								x			
Điện gió số 12, 14, 15, 17		CTCP Tập đoàn Sông Hồng Thủ đô	x		x								
Điện gió BIM		CTCP Xây lắp điện 1	TKKT, BVTC TBA và ĐZ 220kV, cáp ngầm 35kV kết nối các tuabin										
Điện gió Lệ Thủy 3.3		Tổng CTCP Xây dựng Điện Việt Nam	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo KTKT di chuyển cột đo gió										
Điện gió Cho Long		China Energy Engineering Group Guangdong					x					x	
Trang trại điện gió 1A, B, C		Cong ty Synohydro Corporation Limited					x						
ĐIỆN RÁC													
Điện rác Sóc Sơn	75	CTCP NLMT Thiên Ý Hà Nội	x			x	x						
Điện rác Seraphin	75	Công ty CP công nghệ môi trường xanh SERAPHIN		x		x	Lập BC đấu nối vào lưới điện VN						
Điện rác VIETSTAR Củ Chi	40	CTCP VietStar	x	x		x	x						
Điện rác Tâm Sinh Nghĩa	40	CTCP ĐT - PT Tâm Sinh Nghĩa				x	x	Lập báo cáo đấu nối với hệ thống điện					
Điện rác Phú Thọ	18	CT TNHH NLMT TIANYU Phú Thọ	x	x		x	x						
Điện rác Thanh Hóa	18	CT TNHH NLMT TIANYU Thanh Hóa	x	x		x	x						
Điện rác Khánh Hòa	18	CTCP Thành phố Mới KH	x	x									

A: ĐỀ XUẤT ĐẦU TƯ – LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ **B:** LẬP QUY HOẠCH - BỔ SUNG QUY HOẠCH **C:** NCTKT **D:** NCKT **E:** TKKT **F:** BVTC

G: LẬP HSMT **H:** THẨM TRA NCKT **I:** THẨM TRA TKKT **K:** TƯ VẤN GIÁM SÁT **L:** TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN

TÊN DỰ ÁN	CÔNG SUẤT (MW)	CHỦ ĐẦU TƯ	PHẠM VI CÔNG VIỆC										
			A	B	C	D	E	F	G	H	I	K	L
NM xử lý chất thải CN và y tế tỉnh Thái Nguyên	13	CT Veolia Environmental Services ASIA Pte. LTD					x						
Điện rác Hậu Giang	12	CTCP NLTT Điện lực Dầu khí	Tư vấn đánh giá hiệu quả dự án										
Điện rác Thái Bình	5	CTCP MT Xanh Thái Bình	x			x	x		x				
Điện rác Thái Nguyên	60	VEOLIA				x	x	x	x				
Điện rác Cam Lâm, Khánh Hòa	30	CTCP Thành phố Mới		x		x							
Điện rác Hải Phòng	40	Geleximco				x							
NM xử lý rác sinh học Powered by Intec		CTCP Non nước	x	x									
ĐIỆN SINH KHỐI													
Điện sinh khối An Khê	95	CTCP Đường Quảng Ngãi				x	x						
Điện sinh khối Hòa Bình	24	Công ty CP Điện sinh khối Hòa Bình		x		x							
Điện sinh khối Quế Sơn	7	CT TNHH VIETPECO				x							
Điện sinh khối Bắc Kạn	30	CT TNHH D&G Việt Nam		x		x							
Điện sinh khối Cần Thơ	15	Công ty Tín Thành		x		x							
Điện sinh khối Tân Kỳ		CTCP APG Energy Nghệ An		x									

CÔNG TRÌNH TRẠM BIẾN ÁP

A: QUY HOẠCH **B:** NCKT **C:** TKKT **D:** LẬP HSMT **E:** BVTC

TÊN DỰ ÁN	CÔNG SUẤT (MW)	CHỦ ĐẦU TƯ	PHẠM VI CÔNG VIỆC				
			A	B	C	D	E
TBA 500kV Da Nang	2x450	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 500kV Doc Soi	2x450	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 500kV Pleiku	1x450	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 500kV Phu Lam	2x450	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 500kV Ha Tinh	1x450	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 500kV Thuong Tin	2x450	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 500kV Nho Quan	2x450	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 500kV Da Nang	2x450	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 500kV Hoa Binh	2x450	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 500kV Pho Noi	2x600	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 500kV Son La	2x450	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 500kV Quang Ninh	3x150	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 500kV Dong Anh	2x900	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 500kV Viet Tri	2x450	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 500kV Hiep Hoa	2x900	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 500kV Pho Noi	2x600	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 500kV Vung Ang	1x450	PVN/EVN		x	x		x
TBA 500kV Lao Cai	2x900	AD1 /EVN	x	x			
TBA 500kV Bac Ninh	1x900	AD1 /EVN		x			
Mở rộng TBA 500kV MonSoon	2 ngăn lộ	IEAD	Tư vấn thiết kế mở rộng TBA				
Upgrade of 500kV Son La TBA	2x900	NPT/EVN		x	x	x	x
Upgrade of 500kV Vung Ang TBA	1x900	NPT/EVN		x	x	x	x
500kV Long Phu TPP Switchyard		PVN/EVN					x
500kV Mong Duong TPP Switchyard		EVN					x
TBA 220kV Vinh Yen	1x125	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 220kV Vat Cach	1x125	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 220kV Trang Bach	1x125	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 220kV Hoanh Bo	2x125	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 220kV Thai Nguyen	1x125	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 220kV Thai Binh	1x125	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 220kV Pho Noi	1x125	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 220kV Lao Cai	1x125	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 220kV Hai Duong	1x125	NPT/EVN		x	x	x	x

A: QUY HOẠCH **B:** NCKT **C:** TKKT **D:** LẬP HSMT **E:** BVTC

TÊN DỰ ÁN	CÔNG SUẤT (MW)	CHỦ ĐẦU TƯ	PHẠM VI CÔNG VIỆC				
			A	B	C	D	E
TBA 220kV Ha Giang	1x125	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 220kV Bac Ninh	1x125	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 220kV Phu Ly	1x125	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 220kV Nghi Son	1x125	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 220kV Bim Son	2x250	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 220kV Cao Bang	2x125	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 220kV Bac Kan	1x125	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 220kV Bao Thang	2x250	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 220kV Bao Lam	2x125	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 220kV Son Tay	2x250	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 220kV Nong Cong	1x250	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 220kV Đak Nang	2x125	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 220kV Truc Ninh	2x250	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 220kV Thanh Cong - GIS	2x250	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 220kV Tay Ho - GIS	1x250	EVNHANOI/EVN		x	x	x	x
TBA 220kV Công Nghệ Cao - GIS	2x250+2x40	EVNHCM/EVN		x	x	x	x
TBA 220kV Muong Te	2x250	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 220kV Muong La	2x125	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 220kV Yen Hung	2x125	NPT/EVN		x	x	x	x
TBA 220kV Nghia Lo	2x250	NPT/EVN		x	x		
TBA 220kV Bat Xat	2x250	NPT/EVN	x	x	x		
TBA 220kV Phong Tho	2x250	NPT/EVN	x	x	x		
TBA 220kV Khe Than	2x63	NPT/EVN		x	x		
TBA 220kV Van Điên	2x250	NPT/EVN		x	x		
TBA 220kV Hai Hau	2x250	NPT/EVN		x			
TBA 220kV Tam Duong	2x250	NPT/EVN		x			
TBA 220kV Me Linh	2x250	NPT/EVN		x			
TBA 220kV Pac Ma	2x250	NPT/EVN	x	x			
TBA 220kV Ung Hoa	2x250	NPT/EVN		x			
TBA 220kV Hau Loc	1x250	NPT/EVN		x			
TBA 220kV Luc Yen	1x125	NPT/EVN		x			
TBA 220kV An Khe	2x125	NPT/EVN		x			
TBA 220kV Thanh Xuan - GIS	2x250	EVNHANOI/EVN		x			
TBA 220kV Đai Mo - GIS	2x250	EVNHANOI/EVN		x			
TBA 220kV Hoa Lac	2x250	EVNHANOI/EVN		x			
TBA 220kV Thu Thiem - GIS	2x250	EVNHCM/EVN		x			
TBA 220kV NMĐMT Phu My		Tổng thầu EPC PCC1			x		x
TBA 220kV NMĐG BIM		Tổng thầu EPC PCC1			x		x
TBA 220kV NMĐG Cà Mau 1A, 1B, 1C, 1D		Viettracimex			x		x
TBA 220kV NMĐG Yang Trung, Cho Long		Tập đoàn T&T			x		x
TBA 110kV NMĐG Hòa Thắng		Viettracimex			x		x
TBA 110kV NMĐG V1.3		Cơ điện lạnh REE			x		x

CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG DÂY

TÊN CÔNG TRÌNH	CHIỀU DÀI (KM)	CHỦ ĐẦU TƯ	PHẠM VI CÔNG VIỆC
ĐDK 500kV Bắc - Nam	1,498	Bộ Năng Lượng	KS, TK các giai đoạn
ĐDK 500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi	500	EVNNPT	KS, BCNCKT, TKKT - TDT, BVTC, HSMT, GSKS
ĐDK 500kV Pleiku - Phú Lâm	540	EVN	KS, TK các giai đoạn
ĐDK 500kV Pleiku - Dốc Sỏi - Đà Nẵng	450	EVN	KS, TK các giai đoạn
ĐDK 500kV Sơn La - Hòa Bình - Nho Quan	300	EVN	Khảo sát và thiết kế; lập DAĐT; lập TKKT, HSMT, BVTC;
ĐDK 500kV Hà Tinh - Nho Quan - Thường Tín	290	EVN	KS, TKKT, HSMT, BVTC;
ĐDK 500kV Vũng Áng 3 – Quỳnh Lập	250	EVN	KS, BCNCKT, ĐTXD, BCCN
ĐDK 500kV NM Hatxan - TBA Pleiku	190	USAID	- Lập BC khởi động dự án trình điện lực Lào; - Lập BC phương án đấu nối; - Lập báo cáo NCKT
ĐDK 500kV Sơn La – Lai Châu và MR ngăn lộ trạm 500kV Sơn La	158	EVN	KS; ĐTXD; TKKT, HSMT, BVTC;
ĐDK 500kV Krong Buk - Tây Ninh 1	148	EVN	Tư vấn thẩm tra NCTKT, NCKT
ĐDK 500kV Lào Cai - Vĩnh Yên	115	EVN	KS, Lập BC NCTKT
ĐDK 500kV Tây Hà Nội – Thường Tín	40	EVN	KS, TKKT-TDT, BVTC, HSMT
ĐDK 220kV từ NM ĐMT Lộc Ninh đến trạm 220kV Bình Long 2	39	Liên danh CT TNHH A2 Technologies VN và CT TNHH A2 Technologies	Tư vấn KS, Lập BC NCKT, TKKT, BVTC
ĐDK 500kV NR vào trạm 500kV Nho Quan	28	EVN	KS, TK các giai đoạn
ĐDK 500kV Monsoon – Thạnh Mỹ	22	Impact Energy Asia Development Ltd	KS, NCKT
ĐDK 500kV Tuabin khí miền Trung - Krong Buk		EVN	KS, NCTKT, NCKT, ĐTXD và các báo cáo chuyên ngành
ĐDK 500kV Bình Dương 1 - Chơn Thành		EVN	TT NCKT
ĐDK 500kV Bình Dương 1 - rẽ Sông Mây - Tân Định		EVN	TT TKCS
ĐDK 500kV đấu nối NMNĐ Công Thanh		EVN	KS, BVTC, BVTC-DT, HSMT
ĐDK 500kV mạch kép Thuận Nam - Chơn Thành		EVN	TV TT NCTKT và NCKT
ĐDK 220kV đấu nối cụm thủy điện Nậm Kông3	90	Chaleun Sekong Energy Co.,Ltd	KS, TKKT, BVTC - Lập các BC cho thỏa thuận mua bán điện với NPT
ĐDK 220kV đấu nối NMTĐ Nam Emoun - Trạm Dak Ooc	45	Chaluen Sekong Energy Co.,Ltd	KS, TKKT, BVTC

TÊN CÔNG TRÌNH	CHIỀU DÀI (KM)	CHỦ ĐẦU TƯ	PHẠM VI CÔNG VIỆC
ĐDK 220kV Nam Yeuang – Nậm Sum 3		CT TNHH Đầu tư thương mại Đức Khải	TKKT, BVTC
Đấu nối tạm ĐDK 220kV Nậm Mô – Tương Dương		CT TNHH Đầu tư thương mại Đức Khải	BVTC
ĐDK 115kV kết nối Nội bộ cụm Nậm Yeuang		CT TNHH Đầu tư thương mại Đức Khải	TKKT, BVTC
ĐDK 220kV Pắc Ma - Mường Tè	31,2	EVNNPT	KS, NCKT, ĐTM, BCNCKT ĐTXD
ĐDK 220kV Bát Xát - Bảo Thắng/TBA 500kV Lào Cai	40	EVNNPT	KS, ĐTM, BCNCKT, ĐTXD
ĐDK 220kV Phong Thổ - Than Uyên	82,6	EVNNPT	KS, BCNCKT, ĐMT
ĐDK 220kV Lộc Ninh - TBA 220kV Bình Long 2	39	CTCP NL Lộc Ninh	KS, BCNCKT, TKKT-TDT; Lập TKBVTC.
ĐDK 220kV Nam Định 1 - Ninh Bình 2	30,9	EVN	KS, NCKT
ĐDK 220kV Than Uyên - TBA 500kV Lào Cai	68	EVNNPT	KS, NCKT, ĐTXD
ĐDK 220kV Yên Hưng - Nam Hòa		EVNNPT	Thẩm tra TKCS
ĐDK 500/220kV Nho Quan - Phủ Lý - Thường Tín	80	EVNNPT	KS, ĐTXD, TKKT - TDT, TKBVTC
ĐDK 220kV Nậm Sum - Nông Cống	130	EVN	KS, NCKT, TKKT, BVTC và HSMT
ĐDK 500/220kV Hiệp Hòa - Đông Anh - Bắc Ninh2	42,4	EVN	KS, DAĐT, TKKT, BVTC, TKKT-TDT, HSMT
ĐDK 220kV Nam Định - Thái Bình - Hải Phòng	76	EVN	KS, TK các giai đoạn
ĐDK 220kV Ninh Bình - Thanh Hóa 2	61	EVN	KS, TK các giai đoạn
ĐDK 220kV Việt Trì - Sơn La	194	EVN	KS, TKKT, BVTC, HSMT, XD CT
ĐDK 220kV Nhiệt điện Thái Bình - TBA 220kV T/Bình	30,5	EVN	TKKT - TDT, Lập DAĐT, TKBVTC
ĐDK 220kV Việt Trì - Yên Bái	67	EVN	KS, TKKT, BVTC, HSMT, XD CT
ĐDK 220kV Bắc Giang - Thái Nguyên	63	EVN	KS, TK các giai đoạn
ĐDK 220kV Hải Dương – TBA 500kV Phố Nối	56	EVNNPT	KS, BCNCKT, BCCN, TKKT, BVTC, HSMT
ĐDK 220kV Nho Quế 3 – Cao Bằng	105	EVN	KS, lập DAĐT, ĐTM
ĐDK 220kV Uông Bí - Tràng Bạch	18	EVN	KS, TK các giai đoạn
ĐDK 220kV Huội Quảng – Nghĩa Lộ	103	EVN	KS, BCNCKT, ĐTXD, BCCN
ĐDK 220kV Yên Bái - Lào Cai	131	EVN	KS, TK các giai đoạn

TÊN CÔNG TRÌNH	CHIỀU DÀI (KM)	CHỦ ĐẦU TƯ	PHẠM VI CÔNG VIỆC
ĐDK 220kV mạch kép Trực Ninh cắt đường dây 220kV Ninh Bình - Nam Định	29,437	EVN	Lập DAĐT, TKKT, TKBVTC
ĐDK 220kV Thanh Thủy-Hà Giang- TĐ Tuyên Quang	125	EVN	KS, TK các giai đoạn
ĐDK 220kV Hà Khẩu - Lào Cai	30	EVN	KS, TK các giai đoạn
ĐDK 220kV Tuyên Quang-Bắc Cạn-Thái Nguyên	134	EVN	KS, TK các giai đoạn
ĐDK 220kV Đồng Hòa - Thái Bình	51,8	EVN	BCNCKT, ĐTXD, BVTC, HSMT
ĐDK 220kV Hòa Bình – Tây Hà Nội	50,6	EVN	KS, TKKT, BVTC, HSMT
ĐDK 220kV Quảng Ninh – Cẩm Phả	31	EVN	KS, TKKT, BVTC, HSMT
ĐDK 220kV Nậm Mô (Lào) - Tương Dương		EVN	Thẩm tra BC NCKT
ĐDK 220kV Quảng Ninh - Hoành Bồ	21	EVN	KS, TK các giai đoạn
ĐDK 220kV Hà Khẩu - Lào Cai	30	EVN	KS, TK các giai đoạn
Nhánh rẽ 220kV Hải Dương và Phố Nối	38	EVNNPT	KS, TK các giai đoạn
ĐDK 220kV Thanh Hóa – Vinh (Mạch 2)	147,87	EVN	BCNCKT, DADT, BVTC, HSMT, ĐTM
Cải tạo nâng cấp ĐDK 110kV Sóc Sơn-Thái Nguyên, kết hợp ĐDK 220kV Sóc Sơn-Thái Nguyên	40	EVN	KS, TK các giai đoạn
ĐDK 220kV Cao Bằng – Bắc Kạn	70,7	EVN	KS, TKKT, BVTC, HSMT, XD CT
ĐDK 220kV Mường Tè – Lai Châu	51,8	EVNNPT	KS, BCNCKT, TKKT, BVTC, HSMT
ĐDK 220kV Đô Lương - Nam Cấm	30,5	EVNNPT	Tư vấn KS, NCKT, ĐTXD
ĐDK 220kV Hà Đông – Phủ Lý	40	EVN	KS, BCNCKT, BVTC, HSMT
ĐDK 220kV đấu nối NMTĐ Huội Quảng vào hệ thống	18	EVN	TKKT - TDT, DAĐT, TKBVTC, HSMT
ĐDK 220kV đấu nối NMTĐ Bản Chát vào hệ thống	27,3	EVN	KS, lập DAĐT, BVTC, HSMT
ĐDK 220kV đấu nối NMNĐ Mạo Khê vào hệ thống	15,91	EVN	TKKT - TDT, DAĐT, TKBVTC, HSMT
ĐDK 220kV Nho Quan – Thanh Nghị	28,5	EVNNPT	KS, TKKT, TKKT - TDT, BVTC, HSMT
ĐDK 220kV đấu nối TBA 500kV Việt Trì	18	EVN	KS, TK các giai đoạn
ĐDK 220kV đấu nối TBA 220kV Bắc Quang	43,4	NPMB	Tư vấn thẩm tra TKKT-TDT
ĐDK 220kV Đấu nối TBA220kV Vĩnh Tường	10	EVN	KS, TK các giai đoạn
ĐDK 220kV Hà Đông – Thành Công:	9	EVN	KS, lập DADT, TKKT, BVTC, HSMT
Cáp ngầm 220kV Hà Đông – Thành Công	8		

TÊN CÔNG TRÌNH	CHIỀU DÀI (KM)	CHỦ ĐẦU TƯ	PHẠM VI CÔNG VIỆC
ĐDK 220kV Cát Lái – Công nghệ cao	5.3	EVN	KS, TKKT, TKKT-TDT, BVTC, HSMT
ĐDK 110kV Thái Bình - Vũ Thư	16	EVN	KS, TK các giai đoạn
ĐDK 110kV Đô Lương - Tương Dương	113	EVN	KS, TK các giai đoạn
ĐDK 110kV Bắc Giang - Lục Ngạn	47	EVN	KS, TK các giai đoạn
ĐDK 110kV Thiệu Yên - Bá Thước	61	EVN	KS, TKKT, BVTC
ĐDK 110kV Yên Bái - Nghĩa Lộ	74	EVN	KS, TK các giai đoạn
ĐDK 110kV Lào Cai - Phong Thổ	80	EVN	KS, TK các giai đoạn
ĐDK 110kV Tà Loỏng - Lào Cai	28	EVN	KS, TK các giai đoạn
ĐDK 110kV Xuân Mai - Sơn Tây	30	EVN	KS, TK các giai đoạn
KDK 110kV Phú Thọ - Sơn Tây	11	EVN	KS, TK các giai đoạn
ĐDK 110kV Thái Bình - Hưng Hà	12	EVN	KS, TK các giai đoạn
ĐDK 110kV Sơn La - Mường La	48	EVN	KS, TK các giai đoạn
ĐDK 110kV Na Dương - Tiên Yên	63	EVN	KS, TK các giai đoạn
ĐDK 110kV Na Dương - Lạng Sơn	39	EVN	KS, TK các giai đoạn
ĐDK 110kV NR Thanh Xuân - Hà Nội (cột đơn thân)	6	EVN	KS, TK các giai đoạn
Cáp ngầm 220kV Hà Đông - Thành Công	6	EVN	KS, TK các giai đoạn
Cáp ngầm 110kV Phương Liệt - Thành Công	3	EVN	KS, TK các giai đoạn
Cáp ngầm dưới biển ra đảo Hòn Tre	3.4	CTCP Du Lịch và Thương Mại Vinpearl	KS, TK các giai đoạn
Năng lượng nông thôn Việt Nam		EVN	KS, TK các giai đoạn
Phát triển lưới điện nông thôn Quảng Nam-Đà Nẵng		ODA Quảng Nam	KS, TK các giai đoạn
Phát triển lưới điện nông thôn REII		EVN	KS, TK các giai đoạn
Cải Tạo và nâng cấp lưới điện trung thế các TP Vinh, Hạ Long, Nam Định, Thanh Hóa, Thái Nguyên….		EVN	KS, TK các giai đoạn
Nâng dung lượng tụ bù dọc đường dây 500 kV Nho Quan - Hà Tĩnh		PTC1	TKKT - TDT

KHỐI LƯỢNG CÔNG TÁC KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT
MỘT SỐ DỰ ÁN TIÊU BIỂU

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng khảo sát địa chất của một số dự án tiêu biểu						
			TĐ. Sơn La	TĐ. Lai Châu	TĐ Bản Chát	TĐ. Huội Quảng	TĐ. Bản Vẽ	TĐ. Tuyên Quang	TĐ. Luang Phrabang
1	Đo vẽ bản đồ địa chất								
	1:100.000	Km^2			400				
	1:50.000	Km^2			400	250	217	550	1 470
	1:25.000	Km^2	200	170	70				
	1:10.000	Km^2	12		30	44		9	20
	1:5.000	Km^2	5						
	1:2.000	Km^2	4	1	2	3	3		
	1:1.000	Km^2	2	2	1	1	1		
2	Khoan thăm dò	m	37 582	16 335	12 138	13 595	10 897	16 084	2 527
3	Khoan vật liệu xây dựng	m^3	7 136	5 102			1 244	1 922	403
4	Đào hố thăm dò	m^3		4 532	4 594	2 379	2 847	332	4 437
5	Đào hầm ngang	m	1 001	460	215	455	415	60	
6	Đo địa vật lý								
	- Đo karôta hố khoan	m	910						
	- Đo mặt cắt điện	m	23km	1 026	5 491	1 706	9 315	17 400	564
	- Đo mặt cắt địa chấn	m	28 200	736	564	498			385
	- Đo sâu điện	điểm	729	204	213	180			120
	- Đo địa chấn trong hầm	điểm	0.84km	287	191				
7	Thí nghiệm ĐCTV trong hố khoan, đào								
	- Ép nước	đoạn	3 156	1 822	770	1 322	1 064	1 206	360
	- Đổ nước + múc nước	đoạn	542	325	379	374	227	488	46
	- Hút nước	đoạn	32	15	4	3		7	
	- Đặt ống quan trắc mực nước ngầm	m							612
	- Đặt quan trắc nước ngầm	hố						49	
8	Thí nghiệm cơ địa trong hố khoan								
	- Nén ngang trong thành hố khoan	điểm		752	250		160	306	
	- Nén điểm thỏi khoan	điểm						600	
	- Thí nghiệm xác định khối lượng thể tích đá	mẫu		1 121	100		320		
	- Thí nghiệm nén điểm đá	mẫu		799	100		270		

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng khảo sát địa chất của một số dự án tiêu biểu						
			TĐ. Sơn La	TĐ. Lai Châu	TĐ Bản Chát	TĐ. Huội Quảng	TĐ. Bản Vẽ	TĐ. Tuyên Quang	TĐ. Luang Phrabang
9	Thí nghiệp cơ địa trong hố đào								
	- Thí nghiệp đẩy trượt trụ đất	TN			24				
	- Thí nghiệm nén tĩnh	TN			24				
	- Thí nghiệm cắt, nén trong hố đào	điểm						38	
10	Thí nghiệp cơ địa trong hầm								
	- Đẩy trượt trụ đá	TN		10	25				
	- Đẩy trượt tiếp xúc bêtông và đá	TN		10	18				
	- Xác định môđun biến dạng	TN		8	18				
11	Thí nghiệm mẫu trong phòng								
	- Mẫu đất đá nguyên dạng	mẫu	79	120	121	66	272	124	150
	- Mẫu đất chế bị	mẫu	40		60	74		136	
	- Mẫu cơ lý đá	mẫu	1 732	211	271	408		578	
	- Mẫu cát sỏi	mẫu	225	63	18	6	56	103	31
	- Mẫu độ ẩm	mẫu			41	20			
	- Mẫu phân tích lát mỏng	mẫu		200	382				397
	- Mẫu nước	mẫu	222	49	74	91	89	57	23
	- Mẫu thạch học	mẫu				520	150	300	
	- Phản ứng tiềm tàng bằng phương pháp hóa học	mẫu		8	10				

ĐỐI TÁC VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

ĐỐI TÁC LỚN TRONG VÀ NGOÀI NGÀNH

- Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) là đối tác lớn nhất và tin cậy trong lĩnh vực Tư vấn xây dựng điện với các dự án tầm cỡ quốc gia và quốc tế như Thủy điện Sơn La, Thủy điện Lai Châu; Nhiệt điện Phả Lại, Nhiệt điện Uông Bí; Đường dây 500kV Bắc Nam, Đường dây Pleiku-Phú Lâm; Trạm biến áp Sơn La, Trạm biến áp Lào Cai, Điện hạt nhân Ninh Thuận...
- Điện lực các tỉnh khắp cả nước là đối tác trong các dự án xây dựng điện có quy mô vừa và nhỏ có công suất từ vài MW đến hàng trăm MW.
- Hợp tác với tư vấn nước ngoài như Nga, Thụy Sỹ, Ucraina, Bỉ, Pháp, Canada, Trung Quốc, Đức, Mỹ, Nhật, Nepal, Lào, Campuchia,...

HỢP TÁC QUỐC TẾ

Lễ ký Hợp đồng Dịch vụ Tư vấn thiết kế các hạng mục thuộc gói thầu số 1 - Cụm đầu mối - Dự án Thủy điện Tanahu (140MW) – CHDC Liên bang Nepal.

.

Ký kết Hợp đồng giữa Tổng công ty Sembcorp Utilities Pte Ltd (Singapore) với nhà thầu tư vấn PECC1 về "Cung cấp dịch vụ tư vấn lập dự án đầu tư nhà máy nhiệt điện đốt than Dung Quất (2 x 600MW)".

Hợp tác với chuyên gia Colenco (Thụy Sỹ) và Ucraina thiết kế công trình thủy điện Lai Châu (1200MW).

Hợp tác với chuyên gia CHLB Nga thiết kế nhà máy điện hạt nhân.

Hợp tác với POSCO Energy (Hàn Quốc) về Lập báo cáo Nghiên cứu khả thi dự án Nhà máy Nhiệt điện Quỳnh Lập 2.

EVNPECC1

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1
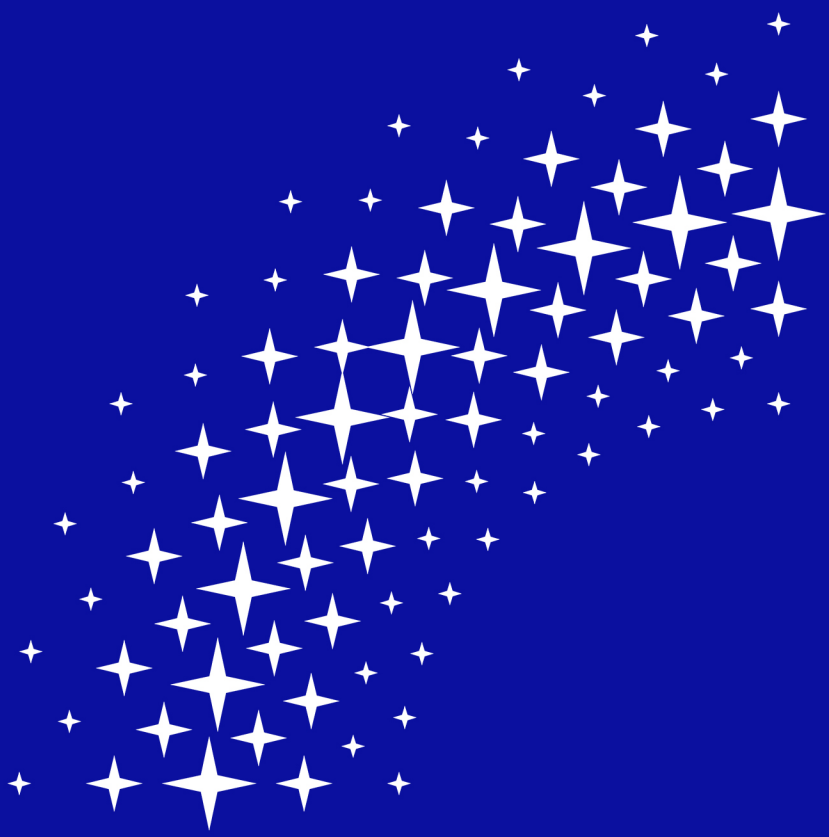
Thắp sáng niềm tin